

Bản tin THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

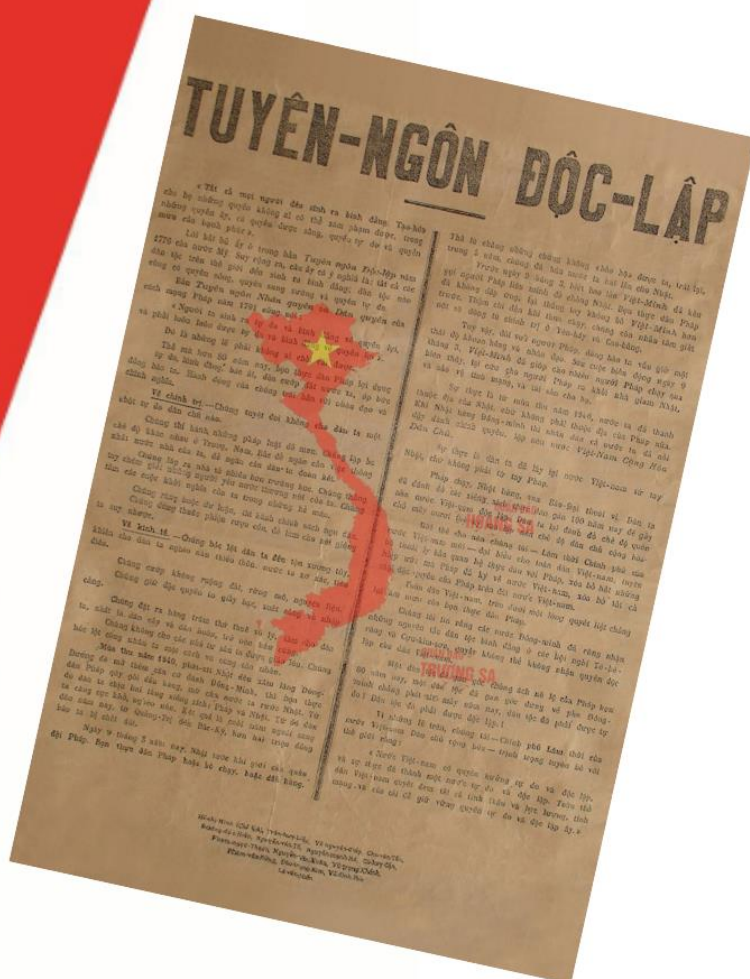
Số 8

2025

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHÍNH TRỊ Ở CƠ SỞ



Nước Việt Nam có quyền hưởng
tự do và độc lập, và sự thực đã
thành một nước tự do và độc lập



KỶ NIỆM 80 NĂM
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG VÀ
QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Đồng chí Lê Hoài Trung, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng trao Quyết định của Bộ Chính trị về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020-2025



Đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy trao Quyết định số 2737-QĐ/TU, ngày 27/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đắk Lắk

MỤC LỤC		
STT	NỘI DUNG	TRANG
	ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN	4
	KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM (19/8/1945 - 19/8/2025) VÀ 20 NĂM NGÀY HỘI TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC (19/8/2005 - 19/8/2025) 80 NĂM PHỤC VỤ NHÂN DÂN, LÀ “BẠN DÂN”	5
	KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (01/8/1930 - 01/8/2025) NGÀNH TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ĐẮK LẮK: GẮN TƯ TƯỞNG VỚI HÀNH ĐỘNG, ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI	8
	HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VIỆT NAM HẠNH PHÚC VÀ VẬN DỤNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI	11
	BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG VỀ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ	16
	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẮK LẮK ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP	19
	HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG SỬ DỤNG ỨNG DỤNG SỐ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ	21
	TIN TRONG TỈNH	
1	PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025, ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	23
2	MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK TRONG THỜI GIAN TỚI	25
3	QUY ĐỊNH MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, VĂN NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	28
4	QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH VÀ CẤP XÃ SAU SẮP XẾP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK	30
5	TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK	32
6	KỶ VỌNG PHÁT HUY TIỀM NĂNG BIÊN - RỪNG SAU SẮP NHẬP	34
7	TRIỂN KHAI CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO BẮC NAM QUA ĐẮK LẮK	35
	THÔNG TIN TRONG NƯỚC	
1	NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025	37
2	KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG	40
3	ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI TÌNH TRẠNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ, XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ	42
4	KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	44
5	KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, PHONG TRÀO THI ĐUA VÌ NGƯỜI NGHÈO - KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU	45
	HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY	
1	MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH BRICS MỞ RỘNG 2025 VÀ HOẠT ĐỘNG SONG PHƯƠNG TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG BRAZIL CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH	47
2	MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2025	49
3	MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 58 (AMM-58) VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN	51
4	MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý	53
	VĂN BẢN MỚI	

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 8/2025

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025); Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025)...

- Tuyên truyền Kỷ niệm 95 năm ngày truyền thống Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2025).

- Tuyên truyền Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X Quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tuyên truyền một số kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng; một số nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới; một số nội dung triển khai công tác giải phóng mặt bằng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam qua tỉnh Đắk Lắk; một số kết quả Hội nghị tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV tại các địa phương phía Đông Đắk Lắk.



ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN



80 NĂM PHỤC VỤ NHÂN DÂN, LÀ “BẠN DÂN”

Báo Quân đội nhân dân

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự giúp đỡ của Nhân dân, Công an nhân dân (CAND) Việt Nam luôn phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, thực sự là “thanh bảo kiếm” sắc bén, “lá chắn thép” bảo vệ Đảng, Nhà nước và Nhân dân

Ngày 19/8/1945, Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi, các tổ chức công an đầu tiên của Chính quyền cách mạng đã ra đời. Bắc bộ có Sở Liêm phóng, Trung bộ có Sở Trinh sát, Nam bộ thành lập Quốc gia tự vệ cuộc, có nhiệm vụ trấn áp các tổ chức phản động, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ chính quyền cách mạng và Nhân dân. Ngày 21/2/1946, theo sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng ở 03 miền được thống nhất tổ chức thành Việt Nam Công an Vụ thuộc Bộ Nội vụ. Cũng trong năm này, bộ máy tổ chức của Công an được chia thành 03 cấp: Công an Việt Nam, Công an kỳ và Công an tỉnh.

Ngay sau khi ra đời, Công an Việt Nam đã bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù, trấn áp bọn phản cách mạng, phản động, tội phạm; bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, lập nhiều chiến công xuất sắc. Lịch sử còn ghi chiến công tiêu diệt tổ chức phản cách mạng ở phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội), đập tan cuộc đảo chính của Quốc dân đảng cầu kết với thực dân Pháp, bảo vệ an toàn chính quyền cách mạng đang trong tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”.

Trong kháng chiến chống Pháp, bằng sự mưu trí, sáng tạo, lực lượng CAND đã dũng cảm chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của địch, giữ vững an ninh, trật tự vùng tự do, khu căn cứ. Điển hình như chiến công của tổ điệp báo A13 đánh chìm Thông báo hạm A-mi-ô-đanh-vin, tiêu diệt hơn 200 quân Pháp cùng hàng tấn vũ khí, trang bị, đạn dược; góp phần làm phá sản ý đồ của địch đánh chiếm vùng tự do Khu 4, lôi kéo, tập hợp lực lượng chống phá cách mạng. Cùng với đó, cuộc chiến đấu diệt tề, trừ gian ở vùng địch hậu cũng diễn ra quyết liệt, góp phần làm tan rã bộ máy của ngụy quyền bù nhìn, đập tan âm mưu “dùng người Việt trị người Việt” của địch. Những chiến công của lực lượng CAND đã góp phần quan trọng cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau năm 1954, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Ở miền Bắc, lực lượng CAND chủ động đấu tranh, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; tổ chức truy quét, tiêu phi, đập tan hàng trăm toán gián điệp biệt kích, tổ chức phản động, âm mưu chiến tranh tâm lý, phá hoại, “đánh cộng sản trong lòng cộng sản” của địch; chi viện lực lượng cho chiến trường miền Nam. Ở miền Nam, lực lượng an ninh kiên cường bám đất, bám dân, phối hợp với các lực



lượng tiến công địch trên các mặt trận. Những chiến công trong các trận đánh diệt ác, trừ gian, phá kìm; làm thất bại các kế hoạch dồn dân lập ấp, “chiêu hồi”, các chương trình, kế hoạch tình báo, gián điệp “Phượng Hoàng”, “Thiên Nga”, “Hải Yến”...; góp phần xứng đáng cùng quân và dân ta đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ - nguy, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất, lực lượng CAND tiếp tục bước vào trận tuyến mới không kém phần gian khổ, hy sinh. Sau khi nhanh chóng thống nhất về tổ chức, lực lượng Công an tích cực tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng ở vùng mới giải phóng; chống kế hoạch hậu chiến của địch; đấu tranh bóc gỡ mạng lưới gián điệp, tình báo của đế quốc Mỹ và tay sai cài lại; vây bắt hàng trăm toán gián điệp, biệt kích từ bên ngoài xâm nhập vào nước ta; bẻ gãy âm mưu và hoạt động của bọn phản động trong và ngoài nước câu kết, móc nối hòng gây bạo loạn, lật đổ chính quyền... Tiêu biểu như chiến công tiêu diệt tổ chức Fulro-2 ở Tây Nguyên; hoạt động của bọn phản động “Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam” do Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cầm đầu...

Những năm gần đây, lực lượng CAND luôn phát huy vai trò nòng cốt trong bảo đảm an ninh, trật tự, chủ động phòng ngừa, đẩy lùi từ sớm, từ xa các nguy cơ, thách thức, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia; đấu tranh phòng, chống tội phạm; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt được nhiều kết quả quan trọng... Trong đó, nhờ nắm chắc, đánh giá đúng, dự báo chính xác tình hình đã xử lý kịp thời, hiệu quả mọi yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh từ sớm, từ xa; đấu tranh kiên quyết, xử lý những vấn đề an ninh phức tạp; kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước. Các nguy cơ, mối đe dọa về an ninh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, thông tin - truyền thông, không gian mạng..., được phòng ngừa, xử lý hiệu quả.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được đẩy mạnh, góp phần quan trọng giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhiều vấn đề phức tạp về tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là với các loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, được xử lý kịp thời, từ gốc rễ. Đặc biệt, trong đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế, tham nhũng đã thu hồi nhiều tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới trong lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, phát hành trái phiếu doanh nghiệp... bị nhận diện và ngăn chặn.

Bên cạnh đó, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, lực lượng CAND có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy để giúp đỡ nhân dân, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; thường xuyên làm tốt công tác an sinh xã hội; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, nhà hảo tâm xây dựng nhà tình nghĩa tặng các gia đình chính sách, hộ nghèo; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; giúp đỡ nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...



Nhận thức rõ vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng CAND chú trọng phối hợp chặt chẽ với các lực lượng xây dựng, phát triển sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Theo thống kê, hiện cả nước có hơn 4.300 mô hình “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Nhiều mô hình hoạt động theo hướng tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hoà giải ở cơ sở, như: “Địa bàn không ma túy”, “Xứ, họ đạo bình yên - chùa tịnh tiến về an ninh, trật tự”, “Camera phòng, chống tội phạm”, “Đội công nhân xung kích tự quản về an ninh, trật tự”, “Cụm liên kết an toàn về an ninh, trật tự khu vực giáp ranh”, “Tổ tàu thuyền, bến, bãi an toàn”, “Nhà trọ tự quản, an toàn về an ninh, trật tự”, “Phòng, chống vi phạm pháp luật và bạo lực học đường”, “Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội”... Nhiều mô hình được đổi mới ở những địa bàn trọng điểm, đặc thù, như: “Dòng họ, tộc họ tự quản về an ninh trật tự”, “xứ, họ đạo bình yên”; “xóm chài bình yên”, “cụm tàu thuyền an toàn”; “tiếng kèng vùng biên”, “vùng xanh an toàn”...

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, lực lượng công an Việt Nam sẵn sàng tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, tham gia gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc. Công tác đối ngoại và hợp tác an ninh với các nước cũng được chú trọng, góp phần hóa giải các nguy cơ, thách thức về an ninh quốc gia từ bên ngoài, từ sớm, từ xa; tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, củng cố quan hệ giữa Việt Nam với các nước ngày càng đi vào chiều sâu, toàn diện, hiệu quả; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc.

Đất nước đang sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới, sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội bên cạnh những thời cơ, thuận lợi vẫn còn không ít nguy cơ, thách thức. Các thế lực thù địch, phản động chưa bao giờ từ bỏ dã tâm đòi xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bằng những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc; trong khi đó an ninh, trật tự tại địa bàn vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, nguy cơ phát sinh tội phạm; các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng...

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội, góp phần đưa đất nước vươn mình phát triển, lực lượng CAND dưới sự lãnh đạo của Đảng sẽ tiếp tục đổi mới tư duy, nhận diện đúng tình hình thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp; tiếp tục sắp xếp bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh; xây dựng lực lượng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII...





**NGÀNH TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ĐẮK LẮK
GẮN TƯ TƯỞNG VỚI HÀNH ĐỘNG,
ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI**

ĐINH THỊ THU THANH

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (Ngày 01/08) - là dấu mốc lịch sử có ý nghĩa chính trị, tư tưởng, văn hóa sâu sắc, khẳng định vị trí tiên phong và tầm quan trọng đặc biệt của công tác Tuyên giáo trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Là lĩnh vực ra đời sớm nhất trong hệ thống tổ chức của Đảng, ngành Tuyên giáo không ngừng lớn mạnh, đóng vai trò trụ cột trong việc xây dựng nền tảng tư tưởng và bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Trải qua 95 năm hình thành và phát triển, dù mang những tên gọi khác nhau, trải qua nhiều lần chia tách, hợp nhất để phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhưng ngành Tuyên giáo luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng Đảng. Năm 2025, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng khi ngành Tuyên giáo và ngành Dân vận chính thức hợp nhất theo tinh thần đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Sự hợp nhất này không chỉ là sự thay đổi về mặt hành chính - tổ chức, mà còn là bước đi chiến lược nhằm nâng cao chất lượng công tác tư tưởng - lý luận và vận động quần chúng, tạo thành một chỉnh thể gắn kết: “*Kết nối tư tưởng với hành động, gắn lý luận với thực tiễn, gắn tuyên truyền với vận động, gắn Đảng với Nhân dân*”.



*Đồng chí Đinh Thị Thu Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*

Sau khi thực hiện hợp nhất, ngành Tuyên giáo và Dân vận tỉnh đã nhanh chóng ổn định tổ chức, đoàn kết, nỗ lực triển khai nhiệm vụ hiệu quả theo chương trình, kế hoạch. Chủ động tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị - tư tưởng, vận động quần chúng và định hướng dư luận xã hội; đặc biệt là những vấn đề trọng tâm, phức tạp, nhạy cảm, mang tính thời sự.



Trong quá trình triển khai thực hiện, công tác tuyên giáo đã có nhiều đổi mới nội dung, phương thức, hình thức thể hiện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... Các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết được tổ chức trực tuyến, góp phần lan tỏa nhanh chóng chủ trương, đường lối của Đảng đến tận cơ sở. Hệ thống fanpage, cổng thông tin điện tử các cấp được vận hành hiệu quả, tăng tính tương tác, truyền tải thông tin chính thống đến người dân, góp phần tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các gương điển hình tiên tiến, lan tỏa những giá trị tích cực trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội đến với đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân.. Đặc biệt, ngành đã mạnh dạn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất các sản phẩm truyền thông hiện đại, phục vụ các chiến dịch tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước, các sự kiện chính trị của địa phương được triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; gắn tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng với truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, định hướng công tác dư luận xã hội trước các sự kiện chính trị trọng đại, những vấn đề nóng, nhạy cảm được triển khai kịp thời, tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, báo chí, thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ luôn chủ động, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được coi trọng. Việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khoá XI, XII, XIII) và các quy định của Đảng về nêu gương được triển khai sâu rộng, hiệu quả. Phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” được vận dụng hiệu quả, góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, cổ vũ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường trong Nhân dân.

Hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có nhiều tiến bộ cả bề rộng lẫn chiều sâu. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai thiết thực, hiệu quả; phương pháp hoạt động phong phú, đảm bảo yêu cầu, nội dung, góp phần làm chuyển biến nhận thức, tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nâng cao lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ tiếp tục bám sát định hướng, chủ trương của Đảng; công tác triển khai thực hiện quy chế phối hợp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm đạt được những kết quả tích cực; các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều bước phát triển đáng ghi nhận. Công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản các công trình lịch sử; công tác tuyên



truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trong Đảng bộ và Nhân dân được quan tâm triển khai thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, địa bàn Đăk Lăk lại rộng lớn, đa dân tộc, nhiều vùng sâu, vùng xa... đặt ra yêu cầu cao hơn cho công tác Tuyên giáo và Dân vận. Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng công nghệ cao để xuyên tạc, kích động, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Tình hình này đòi hỏi ngành phải chủ động đổi mới, hiện đại hóa mô hình hoạt động, nâng cao năng lực thích ứng và ứng phó hiệu quả với các tình huống mới. Trước yêu cầu đó, đội ngũ cán bộ tuyên giáo - dân vận phải tiếp tục phát huy truyền thống *“đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết”*, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, tư duy chiến lược, nhạy bén thực tiễn. Phải *“nghe kỹ, nghĩ nhanh, viết rành, nói giỏi”*, gắn bó mật thiết với Nhân dân, linh hoạt trong phương pháp, chủ động trong nội dung, góp phần định hướng đúng đắn dư luận xã hội, lan tỏa niềm tin vào công cuộc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Công tác tuyên giáo - dân vận cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, gần dân, sâu sát thực tiễn. Phải đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng thông tin, đổi mới cách tổ chức học tập nghị quyết, giảm hình thức, tăng hiệu quả. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển, công tác tuyên truyền càng phải tinh tế, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, đúng lúc, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; phương pháp tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hiệu quả; hướng tới đồng hành, hỗ trợ, trực tiếp tham gia cùng đội ngũ cán bộ tuyên giáo và dân vận cơ sở, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong tình hình mới.

Trong hành trình phía trước, ngành Tuyên giáo và Dân vận tỉnh Đăk Lăk cần tiếp tục là lực lượng *“thấp lửa - giữ lửa”* trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng; vừa kiên định lý tưởng cách mạng, vừa năng động, linh hoạt trong phương thức hoạt động. Truyền thống 95 năm là nền tảng vững chắc để ngành tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đồng hành cùng hệ thống chính trị tỉnh Đăk Lăk và đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc Việt Nam.



Tập thể lãnh đạo Ban, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Đăk Lăk



TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VIỆT NAM HẠNH PHÚC VÀ VẬN DỤNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ THU

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đã được Đảng ta vận dụng và lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng ở kỷ nguyên độc lập, thống nhất (1930 - 1975), kỷ nguyên đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2025). Trong bước chuyển của dân tộc tiến vào kỷ nguyên phát triển cao, phồn vinh, hạnh phúc (từ năm 2025 trở đi), tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc vẫn giữ nguyên tính thời sự sâu sắc, có vai trò là “kim chỉ nam” định hướng cho mọi nhận thức và hành động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc

Thứ nhất, hạnh phúc là được cống hiến trọn vẹn cho lý tưởng cao đẹp

Với tinh thần luôn đặt lợi ích của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân trên tất cả, Hồ Chí Minh xem hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời mình là được cống hiến trọn vẹn cho hạnh phúc của dân tộc. Chính khát vọng hạnh phúc lớn lao này đã trở thành nguồn sức mạnh giúp Hồ Chí Minh chiến thắng mọi khó khăn, hiểm nguy trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, đem lại tự do cho nhân dân. Hồ Chí Minh đặt ra mục tiêu để Đảng và Chính phủ không ngừng phấn đấu “gắng làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”. Để thực hiện được lý tưởng cao đẹp này, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên cần phải tìm thấy ý nghĩa trong nhiệm vụ cống hiến vì hạnh phúc của quốc gia, dân tộc. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên tự tu dưỡng và không ngừng rèn luyện bản thân ít lòng ham muốn vật chất; với công việc, Người căn dặn “vì hạnh phúc của dân tộc... phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc đã được minh chứng bằng chính cuộc đời của Người, một cuộc đời thanh cao và luôn sẵn sàng hy sinh hạnh phúc cá nhân “để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân”. Hồ Chí Minh đã mở ra kỷ nguyên hạnh phúc cho toàn thể dân tộc Việt Nam bằng những việc làm, sự cống hiến của Người cho giải phóng dân tộc, cho sự nghiệp “trồng người” vì tương lai tươi sáng của đất nước.

Thứ hai, hạnh phúc gắn liền độc lập, tự do

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là tiêu ngữ Hồ Chí Minh đặt cho Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Việt Nam. Theo đó, hạnh phúc là mục tiêu cao nhất của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do; hạnh phúc đồng thời là điều kiện cơ bản giữ vững độc lập, tự do. Đặc biệt, hạnh phúc đóng vai trò khẳng định và củng cố giá trị của độc lập, tự do. Giành lại độc lập, tự do mà không được thừa hưởng hạnh phúc thì cuộc đấu tranh đó không triệt để. Trong điều kiện nền độc lập, tự do “non trẻ” phải đối mặt với tình cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”, Hồ Chí Minh vẫn quyết liệt chỉ đạo:



“Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”. Bởi lẽ, có ăn, có mặc, được học hành..., là thỏa mãn nhu cầu sống cơ bản của con người, vậy nên, hạnh phúc là nhiệm vụ hàng đầu nhằm hiện thực hóa thành quả cách mạng.

Hạnh phúc gắn với độc lập, tự do là chân lý trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, Hồ Chí Minh đã bổ sung tính cách mạng, triệt để cho hạnh phúc thực sự của dân tộc Việt Nam. Hạnh phúc không chỉ là động lực đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam mà còn góp phần cổ vũ nhân dân cần lao trên khắp thế giới đứng dậy đấu tranh cho hạnh phúc của chính mình.

Thứ ba, hạnh phúc gắn liền công bằng, bình đẳng

Hạnh phúc gắn liền công bằng, bình đẳng là mục tiêu, lý tưởng đấu tranh mà Hồ Chí Minh theo đuổi cho mọi giai tầng trong xã hội. Người khẳng định: “Việc thủ tiêu bất bình đẳng về hưởng thụ, hạnh phúc không phải cho một số đông mà cho tất cả mọi người”. Là nhà tư tưởng tiên bộ, Hồ Chí Minh luôn xem hạnh phúc là quyền lợi chính đáng mà mọi quốc gia, dân tộc đều xứng đáng được hưởng. Hồ Chí Minh tán thành những tuyên bố “lẽ phải” đã được nhân loại tiên bộ thừa nhận: “Mọi người sinh ra đều bình đẳng. Họ được đáng tạo hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm; trong số đó có cuộc sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc”, nhưng Người đã mở rộng tối đa quyền hạnh phúc trong công bằng, bình đẳng là thuộc về “tất cả các dân tộc trên thế giới”.

Để hạnh phúc là thước đo của một xã hội công bằng, bình đẳng, của tiến bộ xã hội, theo Hồ Chí Minh, cần phải đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười vì “đã mở ra kỷ nguyên mới không những cho nước Nga, mà cho cả thế giới, nó ảnh hưởng đến nội bộ tiến hóa của các nước trên thế giới”. Đó là kỷ nguyên của chủ nghĩa cộng sản, giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Với bản chất cách mạng và triệt để, kỷ nguyên mới bảo đảm tương lai hạnh phúc và công bằng, bình đẳng cho toàn nhân loại. Hồ Chí Minh phân tích: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc”. Như vậy, Hồ Chí Minh đã mở rộng nhận thức từ hạnh phúc con người Việt Nam đến hạnh phúc nhân loại; chỉ có chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản mới bảo đảm con người có hạnh phúc trong công bằng, bình đẳng thật sự và triệt để.

Thứ tư, hạnh phúc là sự sẻ chia và đoàn kết

Hạnh phúc là sẻ chia và đoàn kết, bởi lẽ: “muốn thắng lợi thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của xã hội. Riêng lẻ từng cá nhân thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được”. Phân tích sâu sắc của Hồ Chí Minh đã cho thấy, sẻ chia và đoàn kết là phương thức để con người sinh tồn, vượt qua mọi khó khăn, thử thách; vậy nên, cô lập, tách biệt khỏi cộng đồng là “sự thiệt thòi” của mỗi cá thể. Có thể nói, hạnh phúc vừa là kết quả của sẻ chia và đoàn kết; ngược lại, sẻ chia và đoàn kết là phương thức xây dựng hạnh



phức bền chặt. Như vậy, sẻ chia và đoàn kết đóng vai trò quan trọng hàng đầu góp phần gia tăng giá trị của hạnh phúc, làm cho hạnh phúc trở thành giá trị nhân văn, cao thượng. Với ý nghĩa cao đẹp đó, Hồ Chí Minh không ngừng cổ vũ, khích lệ hạnh phúc trong sẻ chia và đoàn kết xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng. “Vì đơn độc sẽ làm mờ cho hiểm họa. Từ đoàn kết hạnh phúc sẽ sinh sôi”.

Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn cách giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hạnh phúc cá nhân (hạnh phúc riêng) và hạnh phúc cộng đồng (hạnh phúc chung). Người nhấn mạnh, mỗi con người phải tự chống lại “chủ nghĩa cá nhân” bên trong mình mà “đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết”, khi đó, hạnh phúc của cộng đồng được vun đắp từ nhiều cá thể hạnh phúc. Một mặt, nhấn mạnh hạnh phúc chung của quốc gia, dân tộc, mặt khác, Hồ Chí Minh chăm lo toàn diện cho hạnh phúc chính đáng của mỗi cá nhân con người. Hồ Chí Minh căn dặn, công cuộc “đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân” không nhằm lẫn thành “giày xéo” lên hạnh phúc cá nhân. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh không chỉ tôn trọng mà luôn tìm mọi cách để chăm lo chu đáo, bảo đảm hạnh phúc riêng của mỗi người dân.

Thứ năm, hạnh phúc là trạng thái phát triển cân bằng và bền vững

Hạnh phúc là trạng thái phát triển cân bằng và bền vững, nghĩa là nhu cầu đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người được đáp ứng cân đối, hài hòa. Về chăm lo đời sống vật chất, Hồ Chí Minh kêu gọi thực hiện “tăng gia sản xuất”, “hũ gạo tình thương”... tiến tới hạnh phúc “có ăn” cho toàn dân tộc khi bước ra từ nạn đói năm 1945. Hạnh phúc trở nên cao quý và thiêng liêng hơn khi trong mỗi bát cơm người dân ăn có hạt gạo “nhường cơm sẻ áo”.

Hồ Chí Minh nhắc nhở mỗi người dân rằng: “Tăng gia và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc”. Trong điều kiện kinh tế đất nước khó khăn, Hồ Chí Minh đã quan tâm xây dựng Việt Nam hạnh phúc với cơ hội đủ đầy, ấm no cho tất cả mọi người dân.

Về chăm lo đời sống tinh thần, Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ thiết yếu, quan trọng không kém so với chăm lo đời sống vật chất. Từ thấu hiểu sâu sắc về con người, Hồ Chí Minh tôn trọng và không ngừng thỏa mãn khát vọng hạnh phúc trong sự phát triển toàn diện cả về trí lực, thể lực cho mỗi người dân. Do vậy, nhiệm vụ trọng tâm thứ hai được Hồ Chí Minh đề nghị thực hiện ngay sau khi giành được chính quyền là xóa nạn mù chữ. Thông qua phong trào “bình dân học vụ”, “đời sống mới”, cả dân tộc Việt Nam đã chiến thắng “giặc dốt”, từng bước nâng cao trình độ dân trí, không ngừng phát triển trí lực. Xây dựng môi trường sống nhiều cây xanh cũng là việc cần thiết góp phần gia tăng an vui, hạnh phúc trong đời sống tinh thần. Từ rất sớm, Hồ Chí Minh quan tâm chỉ đạo việc thường xuyên trồng cây gây rừng, nhằm bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển đất nước.

Để hạnh phúc đạt được trong trạng thái phát triển cân bằng và bền vững thì cần quan tâm bảo đảm hạnh phúc của những người có công với cách mạng, những người yếu thế. Hồ Chí Minh căn dặn: “Chúng ta phải hết sức chăm lo đến đời sống của



nhân dân, nhất là đời sống của các cháu, của các gia đình thương binh, liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở những vùng bị địch bắn phá nhiều... những gia đình thu nhập thấp và đông con”. Như vậy, từ nội dung hạnh phúc, Hồ Chí Minh đã không ngừng mở rộng ý nghĩa của hạnh phúc gắn với trạng thái xã hội phát triển cân đối, hài hòa và bền vững.

Định hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc là cơ sở lý luận hình thành, phát triển quan điểm Đảng về đặc trưng hạnh phúc của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước cho thấy, việc xác định hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu phấn đấu, là nhân tố quan trọng quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Trong bước chuyển mình của dân tộc vào kỷ nguyên phát triển mới, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc cần chú ý thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, củng cố và nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về tầm quan trọng của hạnh phúc trong hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách xây dựng đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Tuyên truyền định hướng đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành lực lượng tiên phong “định vị” hạnh phúc của bản thân không tách rời hạnh phúc của quốc gia, dân tộc, sẵn sàng cống hiến “quên mình” vì hạnh phúc của cộng đồng, xã hội.

Hai là, thiết lập thang đo chỉ số hạnh phúc, hạnh phúc là chỉ số đo lường trình độ phát triển quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới. Chuẩn hóa thang đo chỉ số hạnh phúc chung toàn quốc, chỉ số hạnh phúc của các nhóm xã hội để mọi người dân đều được hưởng hạnh phúc thực sự trong thực tế đúng theo di nguyện Hồ Chí Minh là làm cho “ai nấy đều có phần hạnh phúc”...

Ba là, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các định hướng chiến lược, trong đó, phát triển kinh tế với ưu tiên hàng đầu tập trung vào phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo hướng đến nâng cao nền tảng vật chất cho một nước Việt Nam hạnh phúc. Người dân có thu nhập cao, việc làm ổn định là cơ sở tiền đề để cải thiện mức sống của người dân hướng đến hạnh phúc. Đẩy mạnh cải thiện an sinh xã hội bằng hệ thống chính sách toàn diện bảo đảm sự công bằng cho người dân trong phân phối, tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, văn hóa...

Bốn là, xây dựng xã hội Việt Nam hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới với những con người “sống với nhau có tình, có nghĩa”. Đảng và Nhà nước cần quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích văn hóa cho người dân, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân, sử dụng văn hóa để nuôi dưỡng tâm hồn con người... Đồng thời, cần tăng cường công tác giáo dục lý tưởng và giá trị sống đúng đắn, tích cực để mỗi người dân đều có một đời sống ý nghĩa trọn vẹn, chung tay xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Năm là, xây dựng hệ sinh thái Việt Nam hạnh phúc bằng tăng cường bảo vệ môi trường trong kỷ nguyên phát triển mới. Đảng và Nhà nước cần tiếp tục thực hiện di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường thường



xuyên, liên tục, một cách toàn diện, đồng bộ từ nâng cao khả năng “kiểm soát xanh” của Chính phủ bằng tăng cường hiệu quả từ hệ thống thể chế bảo vệ môi trường; biến khái niệm bảo vệ môi trường thành đòn bẩy cho các hoạt động đời sống xã hội; xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường sâu rộng trong mọi tầng lớp dân chúng; ưu tiên hàng đầu phát triển nông nghiệp sinh thái, hình thành nền “kinh tế xanh” bền vững; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu...



Tác phẩm tham dự Cuộc thi ảnh và video “Việt Nam Hạnh phúc - Happy Vietnam 2024”





PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, XUYỀN TẠC DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN CỦA ĐẢNG VỀ CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ

Thiếu tướng, PGS, TS. HOÀNG VĂN PHAI
Phó giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Thời gian gần đây, các thế lực thù địch, phản động tập trung chống phá, xuyên tạc về dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Trong đó, chúng hướng mũi nhọn tấn công vào vấn đề các thành phần kinh tế. Vì vậy, cán bộ, đảng viên cần phải nhận diện đúng và xác định được nội dung biện pháp đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc nói trên.

Phủ nhận những nguyên lý của kinh tế chính trị Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế

Thế lực thù địch vẫn tập trung xuyên tạc về vấn đề bóc lột, giá trị thặng dư, lý luận bản cùng hóa giai cấp vô sản, phủ nhận chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; phê phán chủ trương kết hợp giữa yếu tố kinh tế thị trường với yếu tố chủ nghĩa xã hội. Vẫn với những luận điệu cũ rích đã nhiều lần bị vạch trần sự sai trái, nhưng chúng cố gắng đưa thêm một số thông tin, cóp nhặt số liệu mới để những người không am tường lầm tưởng là vấn đề mới mẻ. Cụ thể, những kẻ chống phá, xuyên tạc cho rằng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là "không đúng quy luật", "nếu cố gượng với định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ làm cho hoạt động của nó bị méo mó đi". Họ trích dẫn theo kiểu xuyên tạc, cắt ghép, chỉnh sửa những nguyên lý của kinh tế chính trị Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cho người đọc, người nghe, người xem hiểu sai.

Xuyên tạc, phủ nhận chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách kinh tế của Nhà nước ta về các thành phần kinh tế

Họ cho rằng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta là không có cơ sở khoa học; phê phán Đảng ta không nhất quán giữa lời nói và việc làm. Từ đó, họ đòi thay đổi, chuyển hóa nền kinh tế ở Việt Nam, xuyên tạc, phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; lợi dụng chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần để thúc đẩy tư nhân hóa nền kinh tế nước ta. Họ cho rằng, thừa nhận kinh tế thị trường và cho phép nó tồn tại cũng có nghĩa là chúng ta cho phép sự tư hữu, nghĩa là cho phép chủ nghĩa tư bản hằng ngày, hằng giờ nảy sinh trong lòng đất nước xã hội chủ nghĩa.

Gần đây, trên một số trang nước ngoài bằng tiếng Việt có nhiều bài viết suy diễn, xuyên tạc một cách trắng trợn bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về kinh tế tư nhân. Từ đây, họ cho rằng quan điểm ủng hộ phát triển kinh tế tư nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam thời gian gần đây đang làm giảm nhẹ yếu tố chủ nghĩa xã hội, tăng yếu tố chủ nghĩa dân tộc. Và từ đó, họ kết luận phiến diện rằng Việt Nam chỉ còn là một nước xã hội chủ nghĩa trên danh nghĩa.



Xuyên tạc về chiến lược thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam

Họ cho rằng, trong cấu thành của GDP Việt Nam có tới gần 30% phụ thuộc vào doanh nghiệp nước ngoài, vốn mang hầu hết lợi nhuận trở lại nước ngoài, tuy nhiên, doanh nghiệp nước ngoài (hay nói rộng ra là dòng chảy tư bản toàn cầu) đang gặp vấn đề, phản ánh bề tắc lớn của Việt Nam trong việc tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, Đảng ta luôn khẳng định hội nhập kinh tế là xu thế của thời đại, để tận dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế, nhưng đồng thời, Việt Nam luôn đề cao tính tự chủ, tự lực, tự cường. Ngày 8-4-2025, tại lễ công bố Bộ chỉ số về thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA Index) của các địa phương, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định: Việt Nam xác định hội nhập kinh tế quốc tế để bắt kịp, tiến cùng và vượt lên, trong đó phải duy trì độc lập, tự chủ, không ỷ lại, không phụ thuộc quá nhiều vào bất cứ đối tác nào. Và thực tế những năm qua, nước ta đã ký 17 hiệp định thương mại tự do với hơn 60 đối tác cho thấy rõ điều đó.

Một số nội dung, biện pháp đấu tranh, phản bác

Một là, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về các thành phần kinh tế trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Các ngành, các cấp từ Trung ương tới địa phương, nhất là các cơ quan chức năng chuyên môn, chuyên trách cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thường xuyên thông tin, cung cấp nguồn thông tin chính thống đến toàn thể nhân dân trên các kênh truyền thanh, truyền hình, internet.

Tập trung tuyên truyền về bản chất, đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; khẳng định Việt Nam lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng, phù hợp với thực tiễn, trên cơ sở quán triệt lý luận Mác-Lênin, nắm bắt đúng quy luật khách quan và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là kinh tế thị trường tự do theo kiểu tư bản chủ nghĩa, nhưng cũng chưa hoàn toàn là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại, phát huy vai trò tích cực của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển sức sản xuất, xã hội hóa lao động, cải tiến kỹ thuật, phát triển khoa học-công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra nhiều của cải. Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là giải phóng lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Đây là quá trình tổ chức, sắp xếp lại khu vực kinh tế nhà nước, hệ thống doanh nghiệp nhà nước; khu vực kinh tế tập thể mà chủ yếu là hệ thống hợp tác xã; phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện và cơ hội tốt nhất cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực để phát triển. Chuyển đổi vai trò của Nhà nước và thị trường đối với phát triển nền kinh tế ngày càng phù hợp hơn với điều kiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Hai là, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân về âm



muu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với cách mạng Việt Nam nói chung và về vấn đề các thành phần kinh tế trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng nói riêng.

Cảnh giác với những thủ đoạn tổ chức livestream dưới dạng hội thảo, tọa đàm với thành phần tham gia được gắn mác chuyên gia, luật sư, giáo sư, tiến sĩ... nhằm mục đích bôi đen, xuyên tạc nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đặc biệt cần cảnh giác việc những kẻ xấu sử dụng công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) để sao chép, cắt ghép làm cho thật-giả, trắng-đen lẫn lộn; lồng ghép những thông tin giả, bịa đặt, vu khống được núp bóng dưới dạng góp ý, kiến nghị tâm huyết và được đăng tải, chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng về các thành phần kinh tế.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, trong đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt với những giải pháp, biện pháp nhằm đấu tranh, phản bác có hiệu quả những hoạt động chống phá, xuyên tạc dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nhất là về các thành phần kinh tế. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng và toàn dân, không tạo khoảng trống cho các thế lực thù địch, phản động lợi dụng xuyên tạc, kích động, chống phá gây bất ổn trong xã hội.

Bốn là, thường xuyên nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh, chú trọng sử dụng giải pháp công nghệ.

Để đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái, thù địch cần kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các biện pháp, giải pháp, chú trọng giải pháp công nghệ. Kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính; vừa làm vừa nghiên cứu rút kinh nghiệm, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục-đào tạo, nghiên cứu khoa học và đấu tranh; kết hợp giữa các hình thức hội thảo, tọa đàm khoa học, văn hóa, văn nghệ và các phong trào thi đua, cuộc vận động lớn của Trung ương, địa phương, các cơ quan, bộ, ngành, đơn vị trong cả nước.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Chúng ta càng thành công trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước và bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phồn vinh, thịnh vượng, phát triển thì các thế lực thù địch, phản động lại càng điên cuồng chống phá cách mạng Việt Nam, xuyên tạc chủ trương, đường lối phát triển kinh tế đất nước và các thành phần kinh tế ở nước ta. Tuy nhiên, chính những thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước thời gian qua đã đem lại niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, các đối tác, nhân dân; là minh chứng thuyết phục để phản bác quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng về các thành phần kinh tế nói riêng và quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển kinh tế nói chung.



ĐẮK LẮK ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Với quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, tỉnh Đắk Lắk tổ chức Chương trình “Đắc Lắc số”. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu chặng đường tiên phong để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn của tỉnh Đắk Lắk.

“Đắc Lắc số”

Ngày 10/7/2025, Đắk Lắk là một trong những tỉnh đầu tiên trong cả nước đã công bố các nền tảng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức trong quá trình tra cứu các quy định mới và thực hiện các dịch vụ hành chính công. Đồng thời, tỉnh cũng đã công bố hệ thống điều hành, quản lý, giám sát từ cấp tỉnh đến cấp xã và ứng dụng “Đắc Lắc số”, giúp người dân nắm rõ hơn về chuyển đổi số. Người dân được trực tiếp tham gia ý kiến xây dựng vào quá trình phát triển của địa phương. Những kết quả bước đầu đó không chỉ đánh dấu bước tiến mới trong quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ của tỉnh Đắk Lắk, mà còn thể hiện sự chủ động, sáng tạo, quyết tâm của cả hệ thống chính trị tỉnh trong việc hướng tới việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch, phục vụ hiệu quả hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh cũng đã đánh giá kết quả bước đầu triển khai các nền tảng số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là thí điểm tại 3 phường Ea Kao, Tân Lập, Tân An và chính thức nhân rộng cho tất cả các xã, phường trong toàn tỉnh. Qua đánh giá bước đầu, việc đưa các ứng dụng số vào hoạt động đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành tại địa phương, mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân. Các bước thủ tục hành chính được hướng dẫn rõ ràng, minh bạch, giảm thiểu tối đa phiền hà. Đặc biệt, khi dữ liệu được kết nối liên thông giữa các cấp, người dân sẽ không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần, từ đó tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí.

100 ngày cao điểm phong trào “Bình dân học vụ số”

Nhằm phổ cập tri thức số, kỹ năng số cho người dân, để mọi người dân đều có thể nắm bắt, khai thác và thụ hưởng thành quả mà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại, tỉnh đã tổ chức phát động 100 ngày cao điểm phong trào “Bình dân học vụ số” diễn ra từ ngày 15/7 đến ngày 25/10/2025 với 10 mục tiêu, chỉ tiêu chính sẽ được triển khai đến các thôn, buôn, tổ dân phố, cụ thể:

- 100% xã, phường thành lập Ban Chỉ đạo CDS ở cấp xã; 100% các thôn, buôn, khu phố thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan được tham dự tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng về CDS, sử dụng được các nền tảng



số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025 sẽ có 100% học sinh trung học và sinh viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được tiếp cận các thông tin về chuyển đổi số; có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 60% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 30% dân số có sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng Đắc Lắc Số (đã tích hợp sẵn AI hỗ trợ cán bộ, người dân).

- 50% cán bộ, viên chức, công chức toàn tỉnh đăng ký chữ ký số; 5.000 người dân từ 15 tuổi trở lên đăng ký chữ ký số qua ứng dụng VNeID.

- Mỗi xã/phường có tối thiểu 10 hộ kinh doanh tham gia đăng ký; trên địa bàn tỉnh có tối thiểu 5.000 đoàn viên, thanh niên, sinh viên đăng ký.

- 100% xã, phường phát động Tuần lễ Bình dân học vụ số. Các Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn, buôn, khu phố sẽ tham gia hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng 5 kỹ năng số cơ bản, bao gồm: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng số phục vụ việc thực hiện các thủ tục hành chính công.

- Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu này được xây dựng theo hướng “mở” và “động”, được rà soát bổ sung, cập nhật, điều chỉnh thường xuyên sau mỗi giai đoạn, bảo đảm phù hợp thực tiễn và khả năng triển khai của tỉnh Đắc Lắc.

Với quyết tâm cao trong thực hiện phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, lãnh đạo tỉnh Đắc Lắc đã chính thức nhấn nút khởi động thi công dự án “*Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030*”. Dự án có tổng mức đầu tư 330 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng vào tháng 12/2025. Đây là dự án hạ tầng số trọng điểm, tạo nền móng căn bản, đồng bộ, lâu dài cho hành trình phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Hiện Dự án đang được đề xuất là công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắc Lắc nhiệm kỳ 2025-2030.





SỬ DỤNG ỨNG DỤNG SỐ TAY ĐẢNG VIÊN ĐIỆN TỬ

Ngày 10/7/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 339-QĐ/TW về sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử làm một ứng dụng Sổ tay đảng viên trên môi trường số, dùng cho đảng viên chính thức và đảng viên dự bị (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng), cấp ủy, chi bộ trong toàn Đảng. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Kênh thông tin giao tiếp hai chiều giữa cấp ủy đảng và đảng viên

Theo đó, nội dung của ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử gồm:

Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt; được sử dụng thông qua ứng dụng web trên máy tính hoặc thông qua ứng dụng trên thiết bị di động.

Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử gồm các tính năng chính:

a) Sơ lược về đảng viên, gồm: Họ và tên; ngày tháng năm sinh; giới tính; ngày vào Đảng; ngày chính thức; số thẻ đảng viên; chi bộ đang sinh hoạt đảng; số định danh công dân; số điện thoại.

b) Hỗ trợ sinh hoạt chi bộ: Hỗ trợ chi bộ, đảng viên trong việc chuẩn bị các kỳ sinh hoạt chi ủy, sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, gồm: Thông báo mời họp chi bộ, báo cáo xin phép vắng họp của đảng viên, thống kê đảng viên tham gia sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; gửi tài liệu họp chi bộ; chi bộ gửi báo cáo lên đảng ủy cấp trên.

c) Văn kiện - Tư liệu: Cung cấp nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tài liệu, tin tức của cấp ủy, tổ chức đảng đến từng đảng viên.

d) Học tập nghị quyết: Triển khai các đợt nghiên cứu, học tập nghị quyết chuyên sâu; tổng hợp kết quả học tập nghị quyết của đảng viên trên ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử; liên kết các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết trực tuyến do các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức.

e) Đóng góp ý kiến: Đảng viên gửi ý kiến góp ý, phản ánh, đề xuất tới chi bộ và cấp ủy quản lý trực tiếp, giúp cấp ủy, chi bộ nắm bắt kịp thời các thông tin, tư tưởng của đảng viên.

Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử được tích hợp một số tính năng như sử dụng giọng nói bằng ngôn ngữ tiếng Việt để truyền tải văn kiện, tài liệu, tóm tắt văn bản nhằm hỗ trợ các đảng viên, nhất là các đảng viên cao tuổi, khó khăn trong đọc



văn bản; nghiên cứu mở rộng tính năng trong quá trình sử dụng, phù hợp với thực tiễn và bảo đảm đúng các quy định của Đảng.

Về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu sử dụng ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử

Quy định nêu rõ: Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử do Trung ương triển khai được sử dụng thống nhất trong toàn Đảng. Thông tin trên ứng dụng bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đảng viên, cấp ủy, chi bộ khi sử dụng ứng dụng này phải thực hiện nghiêm túc các nội dung của ứng dụng và theo đúng phân cấp, thẩm quyền, đúng quy định của Đảng.

Cũng theo Quy định, ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử hỗ trợ đảng viên trong sinh hoạt đảng; cung cấp chính xác, kịp thời văn bản, tài liệu của Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, tổ chức đảng tới đảng viên trong học tập nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, đạo đức, sức chiến đấu, trách nhiệm nêu gương của mỗi đảng viên.

Đồng thời, là kênh thông tin giao tiếp hai chiều giữa cấp ủy đảng và đảng viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

Ứng dụng phải dễ sử dụng, phù hợp với đảng viên; là kho tài liệu phong phú, hỗ trợ đảng viên học tập, nghiên cứu; thường xuyên được cập nhật, sử dụng đúng mục đích bảo đảm tính chính xác, an toàn, an ninh thông tin theo quy định. Ứng dụng có khả năng cập nhật, mở rộng tính năng và kết nối với các ứng dụng khác, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ công tác đảng trong giai đoạn mới.





PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2025, tăng trưởng kinh tế của tỉnh Đắk Lắk đạt 7,14%, cao hơn kế hoạch kịch bản tăng trưởng. Tuy nhiên, muốn đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh 8% trở lên thì 6 tháng cuối năm phải thực hiện đạt 8,64%.

Theo đánh giá của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì phát triển, tăng trưởng kinh tế đạt 7,14%. Các chỉ tiêu sau khi tích hợp số liệu của hai tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Phú Yên (cũ) đều đạt mức tăng trưởng khá.

Trong đó, nổi bật là thu ngân sách nhà nước đạt 8.718 tỷ đồng (tăng 32% so với cùng kỳ); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,02%; tổng thu từ du lịch toàn tỉnh đạt 6.965 tỷ đồng (tăng 59%, đạt 55% kế hoạch); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 92.742 tỷ đồng (tăng 16%); tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.520 triệu USD (tăng 28,7% so với cùng kỳ năm 2024).

Thu hút đầu tư của tỉnh có nhiều khởi sắc, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng cao. Công tác an sinh xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, tính đến ngày 10/7/2025, toàn tỉnh đã xây mới và sửa chữa được 8.604/9.493 căn nhà (đạt 90,64%), đã bàn giao và đưa vào sử dụng 6.217 căn nhà.



Các dự án điện gió tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Đắk Lắk

Ảnh: Nguyễn Gia

Để đạt được mục tiêu, tại Kỳ họp chuyên đề thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 tổ chức ngày 16/7 đã thông qua Nghị quyết các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 6 tháng cuối năm 2025, theo đó:

Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8% trở lên, trong đó 6 tháng cuối năm đạt 8,64%; khu vực dịch vụ tăng 8,34%, trong đó 6 tháng cuối năm tăng 8,98%.

Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) tăng 5,36%, trong đó 6 tháng cuối năm tăng 10,28%. Giá trị tổng sản phẩm bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt 80 triệu đồng/người.



Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 73.670 tỷ đồng, tăng 25,8% so với năm 2024, chiếm khoảng 32% trong tổng GRDP theo giá hiện hành, trong đó 6 tháng cuối năm đạt 45.027 tỷ đồng.

Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 2,2 tỷ USD, tăng 2,2% so với năm 2024, trong đó 6 tháng cuối năm 2025 đạt 715 triệu USD.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 182.281 tỷ đồng, tăng 9,4% so với năm 2024, trong đó 6 tháng cuối năm đạt 89.540 tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 16.310 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024, trong đó 6 tháng cuối năm đạt 7.592 tỷ đồng.

Phát triển hạ tầng đến cuối năm 2025, bảo đảm tưới chủ động cho 83,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; tỷ lệ đô thị hóa đạt 27,2%; phát triển nhà ở xã hội, xây dựng 2.800 căn nhà ở xã hội.

Thành lập mới 3.688 doanh nghiệp và 75 hợp tác xã, trong đó 6 tháng cuối năm thành lập mới 2.212 doanh nghiệp và 29 hợp tác xã.

Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên; giải quyết việc làm cho khoảng 55.800 người, trong đó xuất khẩu lao động 2.950 người; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17,7%.

Phấn đấu có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng tỷ lệ 29,55%; tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 93,13%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,42%; tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 41,37%...



Phía Đông tỉnh Đắk Lắk có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế biển

Ảnh: Ngọc Thắng

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đình Trung nhấn mạnh: Những điều chỉnh chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất thông qua. Tuy nhiên, trước khối lượng công việc phát sinh phục vụ nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng, vận hành chính quyền địa phương hai cấp rất lớn đòi hỏi các cấp, ngành, địa phương phải nỗ lực, khẩn trương, quyết liệt, đổi mới hơn nữa trong triển khai công việc, làm mới các động lực tăng trưởng đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu, tạo sự bứt tốc rõ nét thì mới có khả năng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025.



MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK TRONG THỜI GIAN TỚI

Ngày 14/7/2025, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 2 ban hành Kết luận số 06-KL/TU thống nhất một số nội dung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công; quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; một số nội dung liên quan công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Yêu cầu các ngành, địa phương, đặc biệt là từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chủ động đổi mới, nỗ lực hơn, đồng bộ hơn, với quyết tâm cao hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của tỉnh; trong đó, tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Trong đó, tập trung chuẩn bị tốt việc xây dựng văn kiện Đại hội; quán triệt cập nhật, bổ sung đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương để tăng cường chất lượng dự thảo văn kiện đại hội; chuẩn bị tốt phương án nhân sự cấp ủy các cấp.

- Tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương (*mới nhất là Kết luận số 177-KL/TW, ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*) và chương trình, kế hoạch của tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền sâu, rộng gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, khuyến khích cán bộ, công chức mạnh dạn đề xuất, triển khai các giải pháp mới, hiệu quả vì sự phát triển chung của tỉnh; thay thế, không sử dụng cán bộ, công chức có thái độ đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền của mình.

- Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương về 04 nghị quyết: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Lựa chọn thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đặc biệt là những nội dung công việc phục vụ

mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Tăng cường thực hiện các thủ tục đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án đầu tư khu, cụm công nghiệp, các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nam Phú Yên, dự án sản xuất nông nghiệp, năng lượng tái tạo, khu đô thị, dân cư, khu du lịch... Rà soát, đánh giá việc thực hiện kịch bản tăng trưởng của khu vực phía Đông, phía Tây tỉnh, xây dựng kịch bản tăng trưởng, bổ sung động lực tăng trưởng phù hợp với bối cảnh, tình hình mới, đề chỉ đạo, điều hành, triển khai đồng bộ, toàn diện, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu ngân sách nhà nước, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên và thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với năm 2024, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trở lên trong giai đoạn tiếp theo.

- Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và kịp thời các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Dự án Tuyến đường bộ ven biển, các dự án trọng điểm, liên vùng; thực hiện tốt công tác rà soát, bàn giao các dự án đầu tư công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; rà soát lại nguồn vốn đầu tư để cơ cấu lại, tập trung vào các dự án ưu tiên đầu tư; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục khó khăn để dự án triển khai hoàn thành, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Nghiên cứu, triển khai quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư phù hợp năng lực, tình hình thực tế của các đơn vị, địa phương và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; rà soát, điều chỉnh, lập mới Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch cấp xã và các quy hoạch có liên quan theo hướng dẫn của Trung ương. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số. Chăm lo phát triển toàn diện văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chủ trương thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chính sách giảm nghèo. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện, hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Tập trung giải quyết các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại, tố cáo liên quan tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo khách quan, đúng quy định, hoàn thành trước thời điểm tổ chức đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, đất đai... để hoạt động chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm. Tập trung rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, các công trình, dự án để kịp thời có biện pháp xử lý hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, chống thất thu thuế, gian lận thương mại, tận dụng hiệu quả các nguồn lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ Kết luận này, các cấp ủy, cơ quan, tổ chức đơn vị liên quan triển khai thực hiện.



Đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ 2 (năm 2025)

Ảnh: Nguyễn Xuân





QUY ĐỊNH MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, VĂN NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 16/7/2025, HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X đã thông qua Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND Quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Theo đó, Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh bao gồm: các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, triển lãm, ngày hội văn hóa, giải thưởng văn học nghệ thuật, trại sáng tác và các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tập thể, cá nhân liên quan.

Về mức chi, Nghị quyết quy định rõ từng nội dung cụ thể:

Đối với mức chi hỗ trợ cho nhân sự tham gia tổ chức và phục vụ:

1. Các hoạt động do cấp tỉnh tổ chức: Trưởng Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo 350.000/Người/buổi; Phó Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo 300.000/Người/buổi; Thành viên Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo 250.000/Người/buổi; Trưởng Ban Giám khảo, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định 500.000/Người/buổi; Phó Ban Giám khảo, Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định 450.000/Người/buổi; Thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thẩm định 400.000/Người/buổi; Thư ký 250.000/Người/buổi; Thành viên Tổ Giúp việc, Tiểu ban giúp việc 200.000/Người/buổi; MC dẫn chương trình 500.000/Người/buổi; Xây dựng Quy chế hoặc Thẻ lệ 500.000/văn bản; Xây dựng đề cương triển lãm 500.000/Đề cương; Nghệ nhân, diễn viên (cộng tác viên trong tỉnh) 300.000 - 500.000/Người/buổi; Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình Led 150.000/Người/buổi; Trật tự, vệ sinh, phục vụ, lễ tân 100.000/Người/buổi; Chi cho đại biểu là phóng viên, báo chí 150.000/Người/hoạt động.

2. Các hoạt động do cấp xã tổ chức mức chi các nội dung tương ứng bằng 50% mức chi cấp tỉnh.

3. Mức chi hỗ trợ mời nhân sự ngoài đơn vị tổ chức tham gia được phép cao hơn nhưng không vượt quá 30% định mức quy định này (trừ nhân sự quy định tại số thứ tự 12 mục 1 của Nghị quyết).

4. Trong trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ mức chi hỗ trợ có thể cao hơn mức chi tại quy định này.

5. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức một hoạt động thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.



Đối với mức chi giải thưởng:

1. Giải thưởng các hoạt động cấp tỉnh tổ chức:

- Cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn cấp tỉnh: Các giải tập thể từ 3 triệu - 10 triệu đồng; các giải cá nhân từ 500.000 đồng - 1,2 triệu đồng; các giải tiết mục từ 800.000 - 2 triệu đồng; các giải chuyên đề từ 800.000 - 1,5 triệu đồng; các giải triển lãm từ 800.000 - 2 triệu đồng; Các giải tuyên truyền viên xuất sắc, diễn viên xuất sắc, nghệ nhân xuất sắc 500.000 đồng.

- Thi sáng tác tranh cổ động từ 1 - 4 triệu đồng.

- Thi sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (Câu chuyện thông tin) không chuyên cấp tỉnh từ 3 - 6 triệu đồng.

- Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tỉnh: Các giải tác phẩm mỹ thuật từ 2 - 5 triệu đồng; các giải cụm tác phẩm mỹ thuật từ 4 - 8 triệu đồng; các giải tác phẩm nhiếp ảnh từ 1 - 3 triệu đồng; các giải bộ tác phẩm nhiếp ảnh (bộ ảnh) từ 2 - 6 triệu đồng.

- Giải thưởng văn học nghệ thuật hằng năm từ 1 - 4 triệu đồng.

2. Số lượng giải thưởng của một lần tổ chức không vượt quá 30% tổng số lượng chương trình, tiết mục, tác phẩm đăng ký tham gia.

3. Mức chi tiền thưởng tại các hoạt động do cấp xã và tương đương tổ chức bằng 50% mức chi tiền thưởng tương ứng tại quy định này.

4. Trong trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ, mức chi giải thưởng ở các cấp có thể cao hơn tại quy định này.

Đối với các khoản chi trong công tác chuẩn bị và tuyên truyền, như: Thuê địa điểm, đạo cụ, thiết bị kỹ thuật; thù lao viết kịch bản, đạo diễn, thiết kế sân khấu; in ấn, hoa tươi, giấy mời, và các hoạt động tuyên truyền báo chí... được chi theo thực tế và theo quy định của các chế độ chi hội nghị hiện hành.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 26/7/2025.



Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất của HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 quyết định chính sách lớn và mục tiêu phát triển kinh tế



**QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH VÀ CẤP XÃ SAU SẮP XẾP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

Ngày 16/7/2025, HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X đã thông qua Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, Nghị quyết quy định:

Phạm vi điều chỉnh gồm: Nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Đắk Lắk (theo Đề án sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên).

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã sau sắp xếp.

c) Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có liên quan đến việc bố trí, tiếp nhận và chi trả chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan Trung ương có trụ sở làm việc trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính về công tác tại tỉnh Đắk Lắk không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này.

Nội dung, mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Đắk Lắk (theo Đề án sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên)

1. Hỗ trợ chi phí đi lại: 2.000.000 đồng/người/tháng.
2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: 3.000.000 đồng/người/tháng.
3. Hỗ trợ một lần: 2.000.000 đồng/người.

Nội dung, mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh (không bao gồm đối tượng tại Điều 2) và tại cấp xã sau sắp xếp

1. Hỗ trợ chi phí đi lại

a) Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 30 km đến dưới 50 km.

b) Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 50 km đến dưới 100 km.

c) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 100 km đến dưới 150 km.

d) Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 150 km trở lên.

2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác trên 30 km.

3. Hỗ trợ một lần: 1.000.000 đồng/người.

Thời gian, phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí đi lại và tiền thuê nhà ở: 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã của tỉnh Đắk Lắk; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã của tỉnh Đắk Lắk không đủ 12 tháng thì thời gian hỗ trợ là số tháng thực tế công tác.

2. Hỗ trợ một lần: Sau khi về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã sau sắp xếp.

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cùng kỳ chi trả lương hàng tháng.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.



Quang cảnh kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất của HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ảnh: TT



TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Ngày 17/7/2025, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Báo cáo số 14/BC-UBND về việc tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đã tiếp nhận, phát hiện, điều tra 13 vụ/41 bị can về tội phạm mua bán người và mua bán người dưới 16 tuổi (tăng 7 vụ so với cùng kỳ 2016-2020). Đối tượng thực hiện hành vi mua bán người ngày càng trẻ hóa (dưới 40), trong đó nam giới chiếm tỉ lệ 74,35%; nữ giới chiếm tỉ lệ 25,64%.

Tình hình tội phạm mua bán người sang nước ngoài có sự đa dạng về đối tượng, nạn nhân bị mua bán là nam giới (chủ yếu dưới hình thức ép buộc, cưỡng bức lao động tại Campuchia); nạn nhân của các vụ án mua bán người ở trong nước đều là nữ giới và bị lừa dối, ép buộc, chuyển giao cho các cơ sở hoạt động kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, núp bóng, trá hình các hình thức kích dục, có tính chất mại dâm như karaoke, massage...

Số nạn nhân là nam giới chiếm tỷ lệ 47% (18/39 nạn nhân), nữ giới 20/39 nạn nhân, chiếm 53%. Các nạn nhân đa số ở độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi, chiếm 53%. Tình trạng mua bán người dưới 16 tuổi vẫn diễn ra khá phức tạp, chiếm 6/13 vụ án khởi tố mới trong kỳ, số nạn nhân là người dưới 16 tuổi chiếm 9/38 nạn nhân (chiếm tỷ lệ 24%).

Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người là do tình trạng thiếu việc làm, điều kiện sống của một số người còn gặp nhiều khó khăn... Nhiều người dân ở vùng sâu, vùng xa ít được tiếp cận với giáo dục và thiếu hiểu biết về phương thức, thủ đoạn của các đối tượng dễ trở thành các mục tiêu mà các đối tượng mua bán người nhắm tới. Mua bán người thường mang lại lợi nhuận cao khiến nhiều người sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo, dụ dỗ bạn bè, người thân của mình đi ra nước ngoài và bán cho các đường dây, tổ chức tội phạm hoạt động xuyên quốc gia...

Thời gian qua, công tác phòng, chống mua bán người đã được cả hệ thống chính trị của tỉnh quan tâm vào cuộc, góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân trong phòng ngừa hoạt động mua bán người. Hệ thống các quy định pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người tương đối đầy đủ, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc triển khai công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh. Các lực lượng chức năng có sự phối hợp tương đối chặt chẽ cả công tác tuyên truyền pháp luật, chia sẻ thông tin có liên quan đến tình hình và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, mua bán người nói riêng. Công tác hợp tác quốc tế trên lĩnh vực đấu tranh phòng, chống mua bán người ngày càng được mở rộng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, thời gian tới, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông và phòng ngừa xã hội; thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là tại khu vực nông thôn khó khăn và miền núi, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm cho nhóm đối tượng có nguy cơ cao là nạn nhân của tội phạm mua bán người; triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ của các lực lượng chuyên trách theo chức năng nhiệm vụ; tập trung đấu tranh, khẩn trương truy tố, xét xử tội phạm mua bán người; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh trật tự; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người...





KỶ VỌNG PHÁT HUY TIỀM NĂNG BIỂN - RỪNG SAU SÁP NHẬP

Chiều 10/7, Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh Đắk Lắk tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri sau Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV tại các địa phương phía đông tỉnh Đắk Lắk.

Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tiếp tại điểm cầu chính là phường Tuy Hòa và kết nối trực tuyến tới các điểm cầu thuộc các xã, phường: Đông Hoà, Sông Cầu, Tuy An Bắc, Phú Hoà 1, Tây Hoà, Sơn Hoà, Sông Hinh và Đồng Xuân.

Đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk đã thông tin kết quả Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV và các hoạt động của đoàn tại kỳ họp. Kỳ họp đã thông qua nhiều chính sách phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, trong đó có nhiều nội dung trực tiếp liên quan đến Đắk Lắk. Các cử tri ghi nhận tinh thần trách nhiệm của Quốc hội, đồng thời bày tỏ mong muốn Đắk Lắk sớm có định hướng phát triển mới sau sáp nhập.

Cử tri Võ Ngọc Hiền Minh, ở phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk cho biết: “Tỉnh Đắk Lắk cũ mang đậm bản sắc văn hóa Tây Nguyên đại ngàn, trong khi Phú Yên là vùng duyên hải miền Trung đặc trưng. Việc hợp nhất, giao thoa văn hóa giữa biển và rừng sẽ mở ra cơ hội phát triển rất lớn cho tỉnh Đắk Lắk mới. Mong muốn chính quyền các cấp quan tâm, chỉ đạo kịp thời để xây dựng tỉnh ngày càng giàu đẹp, đời sống người dân ngày càng tốt hơn”.

Cử tri Nguyễn Văn Phúc, ở phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk tin tưởng: “Chính quyền xã, phường sau sáp nhập sẽ phát huy năng lực, nỗ lực phát triển kinh tế - xã hội theo các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số, góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk mới phát triển nhanh, bền vững”.

Bên cạnh đó, cử tri các địa phương phía đông tỉnh Đắk Lắk cũng kiến nghị cần phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa tỉnh và xã khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt đảm bảo thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Đề nghị chấm dứt khai thác khoáng sản công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm; đề nghị cấp sổ đỏ hơn 92 ha đất Nông trường Ea Bar (Sông Hinh), rà soát thu hồi đất lâm nghiệp chưa sử dụng, giao lại cho địa phương và ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông các vùng chuyên canh cây mía.

Tiếp thu các ý kiến, bà Lê Đào An Xuân - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk khẳng định sẽ tổng hợp đầy đủ, chuyển đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết; đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành, phản ánh, giám sát của cử tri để nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và các cơ quan dân cử trong thời gian tới.





TRIỂN KHAI CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO BẮC NAM QUA ĐẮK LẮK

Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua địa bàn 12 xã, phường của tỉnh Đắk Lắk là Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Ô Loan, Hòa Xuân, Bình Kiến, Tuy Hòa, Phú Yên, Đông Hòa.

UBND tỉnh Đắk Lắk vừa có công văn gửi Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Đảng ủy, UBND 12 xã, phường yêu cầu triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh Đắk Lắk giao Chủ tịch UBND các xã, phường: Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Xuân Thọ, Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Tuy An Nam, Ô Loan, Hòa Xuân, Bình Kiến, Tuy Hòa, Phú Yên, Đông Hòa chủ động báo cáo Thường trực Đảng ủy chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tại địa phương chuẩn bị phương án, kế hoạch thành lập Ban Chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa phương.

Chủ tịch UBND các xã, phường nói trên có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đồng hành, chia sẻ, ủng hộ, tạo điều kiện cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị liên quan hoàn thành nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng trái phép, trồng cây... làm phát sinh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng khi thực hiện Dự án.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đi qua, khẩn trương kiểm kê đất đai, xác định tổng diện tích sử dụng đất cần bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng (đất ở, đất nông nghiệp, đất rừng, đất khu, cụm công nghiệp...); tiến hành xác định số hộ dân bị ảnh hưởng, số hộ phải thực hiện tái định cư; vị trí, diện tích khu tái định cư để phục vụ nhu cầu tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án của từng địa phương; số lượng, diện tích khu vực cải tạo. Chủ động xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị chủ động phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh rà soát quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch vùng phụ cận nhà ga, định hướng phát triển mô hình đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng, tích hợp với hệ thống giao thông đô thị hiện hữu... đảm bảo tiến độ, yêu cầu, kế hoạch đề ra”, ông Trương Công Thái, Phó chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo.

Tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam có tổng chiều dài khoảng 1.541 km, quy mô 23 ga hành khách, 05 ga hàng hóa, đi qua địa phận 15 tỉnh, thành phố (sau sắp xếp đơn vị hành chính).

Sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất của dự án khoảng 10.827 ha, gồm đất trồng lúa khoảng 3.655 ha đất trồng lúa, 2.567 ha đất lâm nghiệp và 4.605 ha các loại đất khác. Để thực hiện dự án, sẽ có khoảng 120.836 người phải di dời, tái định cư. Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đất thù, đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam qua tỉnh Đắk Lắk có tổng chiều dài tuyến khoảng 96 km, diện tích đất sử dụng khoảng 807,5 ha; tổng số hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng dự kiến khoảng 4.143 hộ.



Ảnh minh họa sử dụng công nghệ AI - Thực hiện: Tấn Đạt





NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua 6 tháng triển khai, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Quốc hội đã thông qua hai luật quan trọng, có tính nền tảng, là Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Luật Công nghiệp Công nghệ số, đặt nền móng pháp lý mới cho phát triển các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn. Chính phủ đã ban hành 16 nghị định, 1 nghị quyết, trong đó có các nghị định về cải cách thủ tục hành chính một cửa, một cửa liên thông và phân cấp, phân quyền phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp.

Ban Chỉ đạo đã ban hành và tổ chức thực hiện hai Kế hoạch hành động chiến lược; đưa vào vận hành Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết 57 và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo sự liên kết giữa các hệ thống và bước đầu hình thành nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực. Ban Bí thư cùng Văn phòng Trung ương Đảng triển khai phần mềm quản lý văn bản, phòng họp không giấy, kết nối đến tận cấp xã, tạo ra bước phát triển mới trong hiện đại hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Chính phủ đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược, xác định 11 nhóm công nghệ có vai trò then chốt trong quá trình phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tiếp tục phát triển mạnh mẽ, với 858 doanh nghiệp khoa học - công nghệ, 45 doanh nghiệp công nghệ cao và trên 73.000 doanh nghiệp công nghệ số đang hoạt động. Bộ Khoa học và Công nghệ đã thu hút, tập hợp 277 chuyên gia tham gia các chương trình trọng điểm về trí tuệ nhân tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực chiến lược. Trong 6 tháng đầu năm có sự đồng hành, tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước. Đây là nét mới, cho thấy Nghị quyết số 57 - NQ/TW không chỉ là việc của Nhà nước mà đã thực sự lan tỏa ra xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn, tạo thêm nguồn lực và động lực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

Bên cạnh kết quả nổi bật, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế: Thể chế, chính sách trên nhiều lĩnh vực chưa đồng bộ; hạ tầng số và dữ liệu quốc gia còn phân tán; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu hụt, nhất là trong các ngành công nghệ mũi nhọn,...

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 (ngày 02/7), Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu:



1. Người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, kiên quyết, kiên trì, kiên định, làm bằng được để củng cố niềm tin của toàn xã hội. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình truyền thông sâu rộng về nội dung đột phá của Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, nhất là cơ chế chấp nhận rủi ro và thương mại hóa; vai trò của nền tảng dữ liệu trong việc thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện; đổi mới trong dịch vụ công, ứng dụng công nghệ số,... nhằm củng cố niềm tin trong giới khoa học, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

2. Các bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, chuẩn bị văn bản dưới luật; rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, hiệu quả, thực chất; nghiên cứu Kế hoạch hành động chiến lược và hướng dẫn thực thi để cụ thể hóa thành kế hoạch hành động, chương trình, dự án của cơ quan mình, lồng ghép vào các Hệ thống chiến lược và Sáng kiến đột phá đã được xác định; chủ động đề xuất các dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình và biểu mẫu quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cung cấp dữ liệu lên hệ thống chung; bố trí nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; xây dựng tiêu chí, quy chế quản lý, chế độ làm việc, đãi ngộ và quy trình tuyển dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng triển khai các hệ thống chiến lược, các sáng kiến đột phá; nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp triển khai sản phẩm nghiên cứu trong các viện nghiên cứu, trường đại học; thiết kế chương trình kết nối thực chất giữa nhà khoa học, doanh nghiệp giúp thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ; xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá toàn diện hệ thống phòng thí nghiệm trên phạm vi cả nước.

3. Rà soát công tác hoạch định chính sách, đầu tư, chia sẻ và khai thác các phòng thí nghiệm bảo đảm tránh trùng lặp và lãng phí nguồn lực; thành lập tổ công tác liên ngành để hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm, đàm phán, mua lại các công ty công nghệ nhỏ ở nước ngoài có các sở hữu trí tuệ hoặc bí quyết công nghệ quan trọng; nghiên cứu, thúc đẩy ứng dụng công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược, như: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, robot, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ y - sinh học, an ninh mạng,... trong các ngành, lĩnh vực quản lý; khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

4. Tiếp tục triển khai hạ tầng số, phủ sóng 5G toàn quốc gắn với việc thúc đẩy triển khai Internet vệ tinh; khẩn trương khắc phục tình trạng thôn, bản lǝm sóng, thiếu điện; bảo đảm nguồn năng lượng điện ổn định, đáp ứng yêu cầu cho chuyển



đổi số quốc gia. Các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo bố trí nguồn lực tài chính, bảo đảm đường truyền mạng thông suốt đến cấp xã, trang thiết bị đầu cuối, nhân lực phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương; khẩn trương xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực, nhân tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong và ngoài nước, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghệ mũi nhọn (AI, bán dẫn, vật liệu mới,...); xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhất là chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chiến lược thu hút nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

5. Ưu tiên các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá, lan tỏa; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực, tập trung cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trọng điểm, có tính đột phá, lan tỏa, tránh dàn trải, hình thức; ưu tiên dự án chuyển đổi số phục vụ mô hình hành chính mới, nhất là các Sáng kiến đột phá và Dự án đặc biệt quan trọng trong Kế hoạch hành động chiến lược; quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu quốc gia, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ của khoa học, công nghệ. Mọi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân phải nắm được những nguyên tắc để chấp hành pháp luật; vận hành hiệu quả 3 nền tảng số phục vụ triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chủ trì phiên họp lần thứ 3 sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Ảnh: VGP/Nhật Bắc



KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG

Ngày 27/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết 193/NQ-CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định 189-QĐ/TW, ngày 8/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Quán triệt, phổ biến đầy đủ các nguyên tắc, nội dung, phương thức, trách nhiệm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và hoạt động khác có liên quan; những hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định số 189-QĐ/TW và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, thành viên tập thể lãnh đạo, người có thẩm quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhằm thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Trong đó, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất với Quy định số 189-QĐ/TW và các quy định có liên quan của Đảng, không để sơ hở để bị lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục xây dựng, ban hành và nâng cao hiệu lực của các quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công và hoạt động khác có liên quan bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất với Quy định số 189-QĐ/TW, các chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật có liên quan. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, mọi quyền lực được kiểm soát, giám sát chặt chẽ bằng cơ chế, được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền hạn càng cao trách nhiệm càng lớn.

Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Trong đó, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, thường xuyên thực hiện công tác tự phê bình và phê bình.



Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra nội bộ theo chuyên đề, chuyên ngành. Tăng cường tự kiểm tra, tự đánh giá nhằm ngăn chặn, phát hiện, xử lý các sai phạm trong nội bộ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và có phẩm chất cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, tinh thần vì Nhân dân phục vụ trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước. Thường xuyên thực hiện luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người có thẩm quyền, người được giao nhiệm vụ tham mưu, đề xuất trong cấp phát, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng để phòng ngừa, giảm thiểu nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, và tạo điều kiện để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tích lũy kinh nghiệm thực tế ở những vị trí công tác khác nhau.

Bảo vệ kịp thời người phát hiện, phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về những hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các biện pháp khác kiểm soát quyền lực, phòng ngừa vi phạm, tham nhũng, tiêu cực.



Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XIII



ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI TÌNH TRẠNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ, XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, hoạt động mua bán, vận chuyển hàng cấm, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, gian lận thương mại và hàng giả tiếp tục diễn biến phức tạp.

Nổi lên là các hoạt động vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ như xăng, dầu, vàng, rượu, bia, đường cát, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, hàng đông lạnh, hàng gia dụng...

Lực lượng chức năng đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đấu tranh ngăn chặn, xử tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Các đơn vị, địa phương đã bắt giữ, xử lý 50.736 vụ việc vi phạm. Trong đó, 10.862 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu; 36.604 vụ gian lận thương mại, gian lận về thuế; 3.270 vụ hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ; thu nộp ngân sách nhà nước hơn 6.532,6 tỷ đồng; khởi tố hình sự 1.875 vụ, 3.235 đối tượng.

Mặc dù kết quả chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có nhiều chuyển biến nhưng chưa thực sự vững chắc, tình trạng hàng hóa nhập lậu, giả mạo nguồn gốc xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ vẫn hoạt động công khai ở nhiều nơi, gia tăng trên môi trường thương mại điện tử với quy mô lớn, thời gian dài, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe Nhân dân...

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong tháng cao điểm từ 15/5 - 15/6/2025, các đơn vị, địa phương bắt giữ, xử lý 10.437 vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tăng 80,51% so với tháng trước đó với 1.936 vụ buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu; 6.870 vụ gian lận thương mại, gian lận thuế; 1.631 vụ hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; thu nộp ngân sách nhà nước 1.279 tỷ đồng; khởi tố 204 vụ/378 bị can. Qua thống kê, có hơn 5.500 cửa hàng trên cả nước đóng cửa, tạm dừng hoạt động trong đợt cao điểm chống hàng giả.

Nhiều ngành, địa phương thực hiện tốt Tháng cao điểm như: C03 Bộ Công an, Cục Quản lý và phát triển thị trường của Bộ Công Thương, các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Phú Thọ, Hòa Bình, Cao Bằng, Yên Bái, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Sóc Trăng, Bạc Liêu,... Tuy nhiên, một số địa phương hiệu quả đấu tranh đạt thấp.



Tại Hội nghị toàn quốc sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 và tổng kết đợt cao điểm đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Tiếp tục kiên định mục tiêu, kiên quyết tuyên chiến, phòng, ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới quét sạch tình trạng buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ; đặc biệt, cần nhanh chóng, kịp thời triệt phá, không khoan nhượng, quét sạch nạn thuốc giả, thực phẩm giả vì ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân; xử lý vấn đề vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan lĩnh vực công nghiệp văn hóa, giải trí, và các hành vi buôn bán, lừa đảo, quảng cáo sai sự thật trên không gian mạng,...

Chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, vi phạm sở hữu trí tuệ là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, thường xuyên, thực hiện không ngừng nghỉ, không có vùng cấm, cần huy động cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp vào cuộc để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp làm ăn chân chính, bảo vệ an ninh, an toàn, phục vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Các bộ, ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu tập trung rà soát, xây dựng thể chế, pháp luật; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành, địa phương.

Các lực lượng chức năng phải liên tục ra quân, thường xuyên, xử lý một vụ để cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực. Phát động phong trào để mỗi người dân là một chiến sĩ trong cuộc chiến với buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; và là một người tiêu dùng thông minh trên thị trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, trách nhiệm cao, có đạo đức, nhân văn trong thực hành công vụ; xây dựng cơ chế chính sách để huy động người dân, doanh nghiệp tham gia vào đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái; đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này; đặc biệt có chính sách khuyến khích các lực lượng, nhất là người dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh thông tin, nâng cao nhận thức của Nhân dân, giúp người dân hiểu rõ, phòng ngừa các thủ đoạn gian lận, lừa đảo; quản lý chặt chẽ, không để tình trạng quảng cáo sai sự thật, dễ gây nhầm lẫn; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực này.





KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra với nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mức; đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đến tháng 3/2025, tỉ lệ hộ nghèo đa chiều trên cả nước giảm còn 1,93%, đạt chỉ tiêu giảm bình quân từ 1-1,5%/năm. Tỉ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm còn 24,86%, bình quân giảm 6,7%/năm, vượt chỉ tiêu và tỉ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn 12,55%, bình quân giảm 4,45%/năm, đạt chỉ tiêu. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ là gần 2,4 triệu hộ, dự kiến cuối năm 2025 còn khoảng 1,25 triệu hộ, đạt 52,49%, vượt 2,49% so với chỉ tiêu giảm 1/2 số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia. Chương trình đã quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng cho các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, với hơn 2.600 công trình được đầu tư giúp 19/54 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn, đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỉ lệ 35,18%, vượt chỉ tiêu 30% được giao.

Tỉ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 16 tuổi giảm còn 25,42%, đạt chỉ tiêu dưới 34% được giao. Gần 200.000 trẻ em và gần 130.000 phụ nữ mang thai đã được hỗ trợ bổ sung vi chất dinh dưỡng. 100% lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo có nhu cầu đều được tư vấn, hướng nghiệp, kết nối thị trường lao động. Gần 6.300 phiên giao dịch việc làm được tổ chức và hơn 1,1 triệu người sử dụng lao động cùng gần 3 triệu người tìm việc đã được cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đã triển khai trên 10.000 mô hình sinh kế, vượt xa mục tiêu hỗ trợ trên 1.000 mô hình; hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho gần 134.000 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vượt mục tiêu tối thiểu 100.000 lao động.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đều cơ bản đạt các chỉ tiêu, trong đó có những chỉ tiêu vượt so với mục tiêu đề ra. Cấp xã, đã có 6.084/7.669 xã (79,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 10,6% so với cuối năm 2021 và cơ bản hoàn thành mục tiêu cả giai đoạn 2021 - 2025 được giao); có 2.567 xã (42,4%) đạt chuẩn nâng cao (tăng 2.064 xã so với cuối năm 2021, vượt mục tiêu cả giai đoạn 2021 - 2025 được giao) và 743 xã (12,3%) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (tăng 700 xã so với cuối năm 2021, vượt mục tiêu cả giai đoạn 2021-2025 được giao).

Cấp huyện, có 329/646 đơn vị cấp huyện (51%) đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 116 đơn vị so với cuối năm 2021, vượt mục tiêu cả giai đoạn 2021 - 2025 được giao). Trong số các huyện đạt chuẩn, đến nay đã có 48 huyện (20%) được Thủ tướng Chính phủ công



nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (hoàn thành mục tiêu cả giai đoạn 2021 - 2025 được giao). Cấp tỉnh, có 12 tỉnh, thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (đạt 70% mục tiêu cả giai đoạn 2021 - 2025 được giao).

Thu nhập bình quân của người dân nông thôn, năm 2024 đạt 54 triệu đồng/người/năm (tăng 1,3 lần so với năm 2020). Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục khẳng định vai trò then chốt, tạo nền tảng thúc đẩy thực hiện hiệu quả các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững và toàn diện. Ngày càng nhiều địa phương tập trung xây dựng mô hình xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu có bản sắc và gắn với thực tiễn sản xuất, sinh hoạt và đặc trưng văn hóa vùng, miền; những làng, xã xanh - sạch - đẹp, những miền quê đáng sống ngày càng xuất hiện nhiều hơn.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn tiếp tục được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Nhiều địa phương đã hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với vùng nguyên liệu và hệ thống logistics, giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp tăng bình quân 5 - 10% so với năm 2020. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục là điểm nhấn nổi bật trong phát triển kinh tế nông thôn (cả nước hiện có 16.543 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, tăng 12.056 sản phẩm so với năm 2020). Chương trình phát triển du lịch nông thôn mặc dù mới được triển khai hơn 3 năm nhưng đã và đang tác động tích cực, góp phần thu hút ngày càng lớn du khách đến với các miền quê.

**KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA
CẢ NƯỚC CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
PHONG TRÀO THI ĐUA VÌ NGƯỜI NGHÈO - KHÔNG ĐỂ AI
BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU**

Phong trào thi đua Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới, Phong trào thi đua Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau - đã có sức lan tỏa rộng khắp trên tất cả các vùng, miền, lĩnh vực, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia hưởng ứng tích cực của Nhân dân, doanh nghiệp góp phần xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, văn minh và công tác giảm nghèo bền vững đạt kết quả tích cực trên nhiều tiêu chí.

Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành đã phát huy hiệu quả, huy động được nguồn lực lớn trong Nhân dân, được người dân đồng tình ủng hộ và hưởng ứng tham gia, tạo khí thế thi đua sôi nổi, sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Công tác tuyên truyền, vận động được đẩy mạnh, góp phần tích cực thay đổi nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới và phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững. Công tác phát hiện bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến được chú trọng



thực hiện theo 4 khâu: phát hiện - bồi dưỡng - khen thưởng - nhân rộng. Công tác sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua được chú trọng, quan tâm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện.

Định hướng nhiệm vụ thời gian sắp tới, tại Hội nghị toàn quốc tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Phong trào thi đua Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới, Phong trào thi đua Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2021 - 2025 (ngày 22/6), Thủ tướng nêu rõ:

Cả hệ thống chính trị (cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội) cần tập trung thực hiện bốn đẩy mạnh: Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế để phục vụ nông dân là trung tâm, là chủ thể, nông nghiệp là động lực, nông thôn là nền tảng của sự phát triển; đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn (gồm hạ tầng giao thông, năng lượng, y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, hạ tầng số,... theo hướng xanh và bền vững); đẩy mạnh xây dựng, phát triển yếu tố con người, cụ thể là nông dân phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, sự phát triển mới, chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện bộ tứ trụ cột theo 04 Nghị quyết của Bộ Chính trị (đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân); đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp phù hợp nhu cầu và sự hưởng thụ của người dân Việt Nam và người tiêu dùng thế giới; đa dạng hóa chuỗi cung ứng trong nông nghiệp; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông nghiệp.

Người nông dân cần thực hiện 03 tiên phong: Tiên phong thoát nghèo và thi đua làm giàu từ bàn tay, khối óc, mảnh đất, khung trời, cửa biển; tiên phong xây dựng nông dân văn minh; tiên phong sản xuất xanh, bền vững, chuyển đổi số và nhất là triển khai phong trào Bình dân học vụ số, xây dựng nền kinh tế số, Chính phủ số, xã hội số, công dân số.

Các bộ, ngành, các cấp cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư; tập trung khẩn trương xây dựng các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035 theo hướng tích hợp; và nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua phù hợp; huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phân công sáu rõ: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CHUYẾN THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH BRICS MỞ RỘNG 2025 VÀ HOẠT ĐỘNG SONG PHƯƠNG TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG BRAZIL CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Từ ngày 04 - 08/7/2025, nhận lời mời của Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao của Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025 và có các hoạt động song phương tại Brazil.

Về song phương, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã hội đàm với Tổng thống Lula da Silva, các lãnh đạo Brazil, có các cuộc tiếp xúc, làm việc với các giới, các doanh nghiệp hàng đầu của Brazil và đạt được nhiều kết quả thực chất, phù hợp với nguyện vọng hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Thứ nhất, thông qua chuyến thăm, Việt Nam đã làm sâu sắc hơn quan hệ chính trị và các mặt hợp tác với Brazil. Hai bên thống nhất những định hướng lớn trong quan hệ, đặc biệt là về kinh tế, thương mại và đầu tư. Tổng thống Brazil khẳng định ủng hộ Việt Nam sớm kết thúc đàm phán FTA Việt Nam và Khối MERCOSUR trong năm 2025 cũng như FTA giữa Việt Nam và Brazil.

Thứ hai, về hợp tác nông nghiệp, hai bên nhất trí tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để người dân hai nước cũng như của khu vực có thể tiếp cận, sử dụng các mặt hàng nông sản chất lượng của các doanh nghiệp hai nước.

Hai bên khẳng định đẩy mạnh hợp tác trong ngành cà-phê, thúc đẩy hình thành liên minh sản xuất và xuất khẩu cà phê, hướng tới xây dựng thương hiệu cà-phê chung và nâng tầm văn hóa thưởng thức cà-phê gắn với văn hóa hai dân tộc. Nhân dịp này, hai nước công bố lô hàng xuất khẩu cá tra, basa và cá rô phi đầu tiên của Việt Nam sang Brazil và lô hàng xuất khẩu thịt bò đầu tiên của Brazil sang Việt Nam. Đây là những mặt hàng nông sản mà hai bên đã “cùng định hình, cùng cam kết và cùng thực hiện”, khởi đầu cho mở cửa thị trường, xuất khẩu các mặt hàng nông thủy sản khác trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực khác, như: quốc phòng - an ninh, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác và thương mại khoáng sản, chuyển đổi số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI),...

Thứ ba, hai bên đã đạt được nhiều thỏa thuận hợp tác và ký kết các văn kiện, đáng chú ý là các bản ghi nhớ về hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, văn bản thỏa thuận hợp tác giữa đại diện các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu của hai nước,...

Trên bình diện đa phương, Thủ tướng Chính phủ đã cùng các nhà lãnh đạo, đại diện các nước thành viên, các nước đối tác, khách mời của BRICS cùng các nhà lãnh



đạo các tổ chức quốc tế và các định chế tài chính phát triển của quốc tế, khu vực tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh BRICS mở rộng 2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã truyền đi thông điệp mạnh mẽ về tăng cường hợp tác đa phương cũng như khẳng định vai trò của các nước đang phát triển trong hệ thống quản trị toàn cầu. Thủ tướng đưa ra nhiều đề xuất quan trọng, thiết thực, phù hợp với quan tâm và lợi ích của các nước đang phát triển, như: y tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực chống chịu với dịch bệnh, cải cách thể chế tài chính quốc tế; thúc đẩy liên kết kinh tế Nam - Nam; ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo phục vụ phát triển bền vững; đảm bảo tiếp cận công bằng các nguồn lực tài chính, công nghệ và y tế cho các nước đang phát triển,...

Lãnh đạo các nước, các tổ chức quốc tế đánh giá cao những đề xuất của Việt Nam cũng như đề cao sự chủ động, trách nhiệm của Việt Nam trong việc đóng góp vào đoàn kết, tăng cường hợp tác và đối thoại nhằm xử lý các thách thức của cộng đồng quốc tế.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có nhiều cuộc tiếp xúc, hội đàm với lãnh đạo các nước thành viên và đối tác BRICS, các nước đang phát triển, các tổ chức quốc tế lớn; qua đó mở ra nhiều định hướng hợp tác mới về chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ, và đầu tư, góp phần thúc đẩy quan hệ Việt Nam với các đối tác phát triển thực chất, hiệu quả và đi vào chiều sâu, đóng góp vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.



Thủ tướng Phạm Minh Chính và các Trưởng đoàn tham dự Hội nghị BRICS mở rộng năm 2025 chụp ảnh chung.

Ảnh: Dương Giang/TTXVN



MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM NĂM 2025

Tính đến tháng 6/2025, các tổ chức quốc tế lớn như: Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB) đều điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 so với đầu năm.

Trong đó, IMF điều chỉnh giảm mạnh nhất (0,5 điểm %), tiếp theo là UN và WB (0,4 điểm), OECD giảm nhẹ (0,2 điểm). Riêng Fitch Ratings đã nâng dự báo thêm 0,3 điểm % nhờ kỳ vọng thương mại Mỹ - Trung hạ nhiệt. Dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 dao động từ 2,2% (FR) đến 2,9% (OECD).

IMF, WB, OECD đồng loạt hạ dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa - dịch vụ năm 2025 xuống chỉ còn 1,7% - 2,8%, thấp hơn so với năm 2024. Niềm tin đầu tư và tiêu dùng toàn cầu suy giảm rõ rệt, nhiều doanh nghiệp trì hoãn kế hoạch mở rộng, dòng vốn FDI biến động.

Lạm phát toàn cầu có xu hướng tăng nhẹ do thuế quan mới và chi phí dịch vụ cao hơn. IMF dự báo lạm phát toàn cầu đạt 4,3%, UN là 3,6%, WB là 2,9%. Dù giá hàng hóa cơ bản nhìn chung đang giảm - nhất là dầu, khí, kim loại - nhưng giá vàng tăng mạnh do là nơi trú ẩn an toàn trong bối cảnh địa chính trị bất ổn.

Giá dầu Brent bình quân được IMF và WB dự báo quanh mức 66 - 67 USD/thùng. Giá khí đốt tự nhiên tăng mạnh do thời tiết lạnh và gián đoạn cung ứng từ Nga. Kim loại cơ bản (đồng, nhôm, quặng sắt) được dự báo tiếp tục giảm, trong khi vàng tăng hơn 30% do bất ổn tài chính và chiến tranh. Đáng chú ý, giá nông sản được dự báo tương đối ổn định. Chỉ số giá lương thực FAO đạt trung bình 127,7 điểm trong tháng 5/2025, cao hơn 6% so với cùng kỳ năm trước. Giá thịt và sữa tăng nhẹ, trong khi giá ngũ cốc, dầu thực vật và đường có xu hướng giảm nhờ nguồn cung dồi dào.

Tăng trưởng việc làm toàn cầu được ILO dự báo giảm còn 1,5%, tương đương 53 triệu việc làm mới, thấp hơn dự báo đầu năm. Nguyên nhân chính là bất ổn chính sách, thuế quan leo thang và sự gián đoạn chuỗi cung ứng, đặc biệt với các thị trường phụ thuộc vào xuất khẩu sang Mỹ.

Theo các tổ chức quốc tế, nguyên nhân chính khiến triển vọng kinh tế toàn cầu xấu đi là sự gia tăng các rào cản thương mại, đặc biệt là thuế quan, cùng với bất ổn chính sách lan rộng và gia tăng. IMF nhận định các biện pháp thuế quan mới của Hoa Kỳ và các biện pháp đối phó của các đối tác thương mại đã khiến thuế quan toàn cầu đạt mức cao nhất trong một thế kỷ. UN nhận định xung đột thương mại toàn cầu sẽ tạo sức ép lớn lên đầu tư trên toàn thế giới, làm suy yếu nhu cầu toàn cầu, tăng chi phí kinh doanh và làm gia tăng bất ổn chính sách.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo nền kinh tế Đông Nam Á tăng trưởng 4,7% trong năm 2025, dù giảm nhẹ so với mức 4,8% của năm 2024 nhờ nhu cầu trong nước và lượng khách du lịch tăng. Văn phòng nghiên cứu kinh tế vĩ mô



ASEAN+3 (AMRO), WB dự báo tăng trưởng của khu vực ASEAN và Đông Á - Thái Bình Dương trong năm 2025 thấp hơn so với năm 2024, đạt 4,7% và 4,5% (số liệu năm 2024 lần lượt là 4,9% và 5,0%). Cả ba tổ chức này đều nhận định tăng trưởng năm 2025 của Việt Nam cao nhất trong khu vực, đạt từ mức 5,8% - 6,6%, tiếp theo là Phi-líp-pin từ mức 5,3% - 6,3%.

Trong bối cảnh rủi ro bên ngoài gia tăng, các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 giảm so với năm 2024. Trong đó, ADB, AMRO và OECD dự báo tăng trưởng năm 2025 của Việt Nam đạt trên 6,0%, lần lượt là 6,6%, 6,5% và 6,2%. WB và IMF dự báo tăng trưởng 2025 của Việt Nam thấp hơn, lần lượt đạt 5,8% và 5,4%.

Mặc dù bối cảnh quốc tế tiềm ẩn nhiều bất định, Chính phủ Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8%. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều giải pháp điều hành mạnh mẽ, trong đó tập trung đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phục hồi năng lực sản xuất,...





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 58 (AMM-58) VÀ CÁC HỘI NGHỊ LIÊN QUAN

Từ ngày 08 - 11/7/2025, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 58 (AMM-58) và các hội nghị liên quan đã diễn ra tại Malaysia trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động sâu sắc. ASEAN đang bước vào giai đoạn phát triển mới, triển khai các văn kiện chiến lược định hướng dài hạn đến năm 2045, thúc đẩy liên kết sâu rộng trong Cộng đồng ASEAN và chuẩn bị kết nạp Timor-Leste vào tháng 10 tới, mở rộng không gian chiến lược của khu vực.

Tại Hội nghị, hơn 20 hoạt động cấp Bộ trưởng đã được tổ chức thành công, mang lại những kết quả nổi bật trên nhiều phương diện:

Một là, Hội nghị tái khẳng định mạnh mẽ giá trị trường tồn của tinh thần đoàn kết ASEAN. Các nước thành viên nhấn mạnh đoàn kết là điều kiện tiên quyết để ASEAN vững vàng trước biến động. Việc triển khai các sáng kiến cụ thể như Mạng lưới điện ASEAN, Hiệp định kinh tế số, nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN và kết nối chuỗi cung ứng thể hiện rõ quyết tâm của ASEAN trong định hình tương lai khu vực.

Hai là, Hội nghị thể hiện sự ủng hộ rộng rãi và nhất quán của các đối tác quốc tế đối với vai trò trung tâm của ASEAN. Các tiến trình rà soát, nâng cấp các hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa ASEAN với Trung Quốc, Australia - New Zealand, Ấn Độ, Hàn Quốc, Canada, ... góp phần củng cố hệ thống thương mại đa phương, mở và dựa trên luật lệ. Nhiều sáng kiến hợp tác được thúc đẩy trong các lĩnh vực tăng trưởng mới như: chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quyết định của các Bộ trưởng ASEAN về tăng cường quan hệ đối ngoại là bước đi đúng lúc, nhằm tối ưu hóa vai trò và sự phối hợp giữa các cơ chế hiện có.

Ba là, hợp tác tiểu vùng tiếp tục là điểm sáng với cam kết mạnh mẽ của các đối tác dành cho khu vực Mekong. Các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Mekong - Nhật Bản lần thứ 16 và Mekong - Hàn Quốc lần thứ 13 tái khẳng định vị trí ưu tiên của tiểu vùng trong chính sách đối ngoại của các nước đối tác. Các nước nhất trí nói lại Hội nghị Cấp cao Mekong - Nhật Bản và tiếp tục thúc đẩy hợp tác tiểu vùng một cách hiệu quả và thực chất.

Bốn là, ASEAN tiếp tục nâng cao vai trò trong các vấn đề toàn cầu, chuyển từ vị trí tham gia sang chủ động định hình luật chơi. Tiếng nói chung của ASEAN được đề cao trong các vấn đề then chốt như: Biển Đông, Myanmar, thương mại, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, ... góp phần thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và thượng tôn pháp luật quốc tế. Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á tiếp tục mở rộng với sự tham gia của Uruguay và Algeria, thể hiện sự tín nhiệm ngày càng lớn của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và ảnh hưởng của ASEAN.



Đoàn Việt Nam do Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu đã tham dự Hội nghị và có những đóng góp quan trọng vào thành công chung của Hội nghị. Ngay từ giai đoạn chuẩn bị, Việt Nam đã thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và vai trò dẫn dắt, cùng các nước xây dựng văn kiện và định hình chương trình nghị sự theo chủ đề “Bao trùm và Bền vững”.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh ASEAN cần duy trì đà tăng trưởng, củng cố liên kết nội khối, mở rộng kết nối liên khu vực, đưa chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trở thành trụ cột hợp tác mới; đồng thời đề xuất xây dựng cộng đồng hướng tới người dân thông qua truyền thông thực tiễn. Thông điệp “ASEAN là ngọn hải đăng hòa bình” do Phó Thủ tướng nêu ra được các đại biểu tham dự Hội nghị đánh giá cao, góp phần củng cố đoàn kết và đồng thuận nội khối. Bên cạnh đó, đoàn Việt Nam cũng tích cực trao đổi về các vấn đề khu vực, quốc tế, như: Biển Đông, Myanmar, qua đó cùng ASEAN giữ vững lập trường nguyên tắc và vai trò trung tâm.

Đoàn Việt Nam phát huy vai trò điều phối tích cực khi đồng chủ trì các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN - Anh, ASEAN - New Zealand, Mekong - Nhật Bản và Mekong - Hàn Quốc. Các đề xuất của Việt Nam như “tư duy mới, phương thức mới, tiếp cận mới” và “cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển” đã được các nước ủng hộ và đánh giá cao, mang lại sức sống mới cho hợp tác tiểu vùng và làm sâu sắc quan hệ ASEAN - đối tác,...



*Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn (thứ ba, phải)
trong cuộc gặp với Ngoại trưởng Mỹ Marco Rubio (thứ ba, trái)*

Ảnh: Hằng Linh/TTXVN



MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Nga - Triều Tiên củng cố liên minh chiến lược:** Ngày 12/7/2025, Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrov và Ngoại trưởng Triều Tiên Choe Son Hui đã tổ chức hội đàm tại thành phố Wonsan (Triều Tiên), mở ra vòng đối thoại chiến lược thứ hai giữa hai nước. Hai bên nhất trí thúc đẩy các dự án kết nối giao thông đường không, đường biển và đường sắt, bao gồm tuyến Moskva - Bình Nhưỡng và cầu vượt sông Tumen. Hai nước bày tỏ quan ngại sâu sắc trước xu hướng mở rộng hiện diện của NATO tại châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời phản đối các cuộc tập trận quân sự ba bên giữa Mỹ, Hàn Quốc và Nhật Bản. Nga khẳng định sẽ đánh giá chính sách của Hàn Quốc với Triều Tiên dựa trên hành động thực tế.

- **Dân số EU đạt kỷ lục:** Theo số liệu do cơ quan thống kê Eurostat công bố ngày 11/7/2025, dân số của Liên minh châu Âu (EU) đã đạt mức cao kỷ lục 450,4 triệu người trong năm 2024. Đây là năm thứ tư liên tiếp số ca tử vong trong EU vượt số trẻ sơ sinh, cho thấy xu hướng già hóa và tỷ lệ sinh thấp đang gây áp lực lên phúc lợi xã hội và thị trường lao động. Eurostat nhận định sự gia tăng dân số của EU gần đây phần lớn đến từ việc lượng người di cư tăng mạnh trở lại sau khi đại dịch Covid-19 qua đi. Trước đó, trong thời kỳ cao điểm của đại dịch, dân số nhiều nước EU đã giảm sút do số ca tử vong cao và các biện pháp hạn chế di chuyển khiến di cư đình trệ. Đức, Pháp và Italy là ba nước đông dân nhất, trong khi Malta, Ireland và Luxembourg ghi nhận tỷ lệ tăng dân số cao nhất. Nhiều nước EU đã tái lập kiểm soát biên giới nhằm điều chỉnh nhập cư và duy trì trật tự nội khối.

- **Nhu cầu dầu mỏ toàn cầu tiếp tục tăng mạnh:** Theo Báo cáo Triển vọng Dầu mỏ Thế giới 2025 do Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) công bố ngày 11/7, nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng từ 103,7 triệu thùng/ngày (2024) lên gần 123 triệu thùng/ngày vào năm 2050, chủ yếu do tăng trưởng kinh tế và nhu cầu năng lượng tại các nước ngoài Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). OPEC dự báo, dầu mỏ sẽ tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu năng lượng toàn cầu với gần 30% vào năm 2050. Các loại nhiên liệu hóa thạch vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm trên 50% tổng tiêu thụ năng lượng toàn cầu vào năm 2050. Tổng Thư ký OPEC Haitham Al Ghais nhấn mạnh, thế giới sẽ cần nhiều năng lượng hơn trong những thập kỷ tới và để đáp ứng nhu cầu năng lượng một cách an toàn, ổn định, thực tế, thế giới vẫn cần đến tất cả các dạng năng lượng.

- **Singapore tiếp tục dẫn đầu vận tải biển toàn cầu:** Theo Báo cáo ISCDI 2025 do Baltic Exchange và Tân Hoa xã công bố, Singapore tiếp tục giữ vị trí trung tâm vận tải biển hàng đầu thế giới năm thứ 12 liên tiếp với 99,5 điểm. Thành công của Singapore được thúc đẩy bởi vị trí chiến lược, hệ sinh thái hàng hải chuyên nghiệp, và năng lực xử lý container đạt mức kỷ lục 41,12 triệu TEU trong năm 2024. Cảng Singapore duy trì vai trò là cảng tiếp nhiên liệu lớn nhất thế giới và là nơi đặt trụ sở của hơn 200 tập đoàn vận tải biển quốc tế. Quốc đảo này đang tích cực đầu tư vào công nghệ số, tự động hóa và phát triển bền vững để giữ vững vị thế trong bối cảnh ngành hàng hải toàn cầu chuyển đổi mạnh mẽ.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Trong đó, thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gồm: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 136 và điểm d, khoản 2, Điều 142 Luật Đất đai; xác định lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 6, Điều 141 Luật Đất đai.

Ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; ban hành quyết định giá đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp xác định giá đất cụ thể quy định tại khoản 4, Điều 155 Luật Đất đai,...

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Nghị định số 158/2025/NĐ-CP, ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Theo Nghị định, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm: Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội. Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, i, k, l khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị định quy định mức đóng, phương thức và thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động, người sử dụng lao động thực hiện theo quy định tại Điều 33 và Điều 34 của Luật Bảo hiểm xã hội và được quy định chi tiết như sau:

Đối tượng quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội không làm việc và không hưởng phụ cấp từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động và người sử dụng lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội tháng đó.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.





Đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026



Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 của UBND tỉnh



*Đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy
phát biểu tại buổi làm việc với Báo và Phát thanh truyền hình Đắk Lắk*



*Đồng chí Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy
phát biểu tại buổi làm việc với Đảng ủy xã Ea Bung*

102 xã, phường của tỉnh Đắk Lắk



1. Xã Hòa phú	27. Xã Tân Tiến	53. Xã Dur Kmăl	79. Xã Phú Mỡ
2. Xã Ea Drông	28. Xã Ea Phê	54. Xã Ea Na	80. Xã Xuân Phước
3. Xã Ea Súp	29. Xã Ea Kly	55. Xã Xuân Thọ	81. Xã Đồng Xuân
4. Xã Ea Rốc	30. Xã Ea Kar	56. Xã Xuân Cảnh	82. Phường Buôn Ma Thuột
5. Xã Ea Bung	31. Xã Ea Ô	57. Xã Xuân Lộc	83. Phường Tân An
6. Xã Ea Wer	32. Xã Ea Knốp	58. Xã Hòa Xuân	84. Phường Tân Lập
7. Xã Ea Nuôi	33. Xã Cư Yang	59. Xã Tuy An Bắc	85. Phường Thanh Nhất
8. Xã Ea Kiết	34. Xã Ea Păl	60. Xã Tuy An Đông	86. Phường Ea Kao
9. Xã Ea M'Droh	35. Xã M'Drăk	61. Xã Ô Loan	87. Phường Buôn Hồ
10. Xã Quảng Phú	36. Xã Ea Riêng	62. Xã Tuy An Nam	88. Phường Cư Bao
11. Xã Cuôr Đăng	37. Xã Cư M'ta	63. Xã Tuy An Tây	89. Phường Phú Yên
12. Xã Cư M'gar	38. Xã Krông Á	64. Xã Phú Hòa 1	90. Phường Tuy Hòa
13. Xã Ea Tul	39. Xã Cư Prao	65. Xã Phú Hòa 2	91. Phường Bình Kiến
14. Xã Pong Drang	40. Xã Hòa Sơn	66. Xã Tây Hòa	92. Phường Xuân Đài
15. Xã Krông Búk	41. Xã Dang Kang	67. Xã Hòa Thịnh	93. Phường Sông Cầu
16. Xã Cư Pong	42. Xã Krông Bông	68. Xã Hòa Mỹ	94. Phường Đông Hòa
17. Xã Ea Khăl	43. Xã Yang Mao	69. Xã Sơn Thành	95. Phường Hòa Hiệp
18. Xã Ea Drăng	44. Xã Cư Pui	70. Xã Sơn Hòa	96. Xã Buôn Đôn
19. Xã Ea Wy	45. Xã Liên Sơn Lắk	71. Xã Vân Hòa	97. Xã Ea H'leo
20. Xã Ea Hiao	46. Xã Đắk Liêng	72. Xã Tây Sơn	98. Xã Ea Trang
21. Xã Krông Năng	47. Xã Nam Ka	73. Xã Suối Trai	99. Xã Ia Lốp
22. Xã Dliê Ya	48. Xã Đắk Phoi	74. Xã Ea Ly	100. Xã Ia Rvê
23. Xã Tam Giang	49. Xã Ea Ning	75. Xã Ea Bá	101. Xã Krông Nô
24. Xã Phú Xuân	50. Xã Dray Bhang	76. Xã Đức Bình	102. Xã Vụ Bồn
25. Xã Krông Pắc	51. Xã Ea Ktur	77. Xã Sông Hinh	
26. Xã Ea Knuếc	52. Xã Krông Ana	78. Xã Xuân Lãnh	

Theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025